



RIMUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: DENIS FRÈRES

Tiểu thuyết CU KINH PÉTAIN CÁCH NGŨ

TÁC-PHẠM ĐÀU-TIÊN

NHA XUẤT-BẢN ĐAI-VIỆT

Tác-giả: HỒ BIỆU-GHÀNH

là một quyển tiểu thuyết đã làm lay động, xôn xáo trong lòng quần chúng. Đọc «CU KINH» các bác phải suy nghĩ, phải xem xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia đình mình, như là phải cân nhắc trong sự lựa chọn tiểu thuyết mà đọc.

Tiểu thuyết này rất mỹ thuật, dày hơn 160 trang. Giá bán 0,570

Mua sách và tiểu thuyết có thể mua ở...

A ĐÔNG TRIỆT-LY HIỆP-GIẢI

ĐĂNG-TRỰC-LIÊNG

Sơan giả: HỒ-VĂN-TRUNG

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thông chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều có câu giải-lý của bác Thành-Hiến. A đông chiếu đối bằng Hán văn, Việt văn và Pháp văn. Lại cũng có lời phê-giải chung, thật rõ ràng. Sách in đẹp, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

Giá giấy thường 1,550
Giá giấy tốt 2,000

HỒ-VĂN-KY-TRẠC

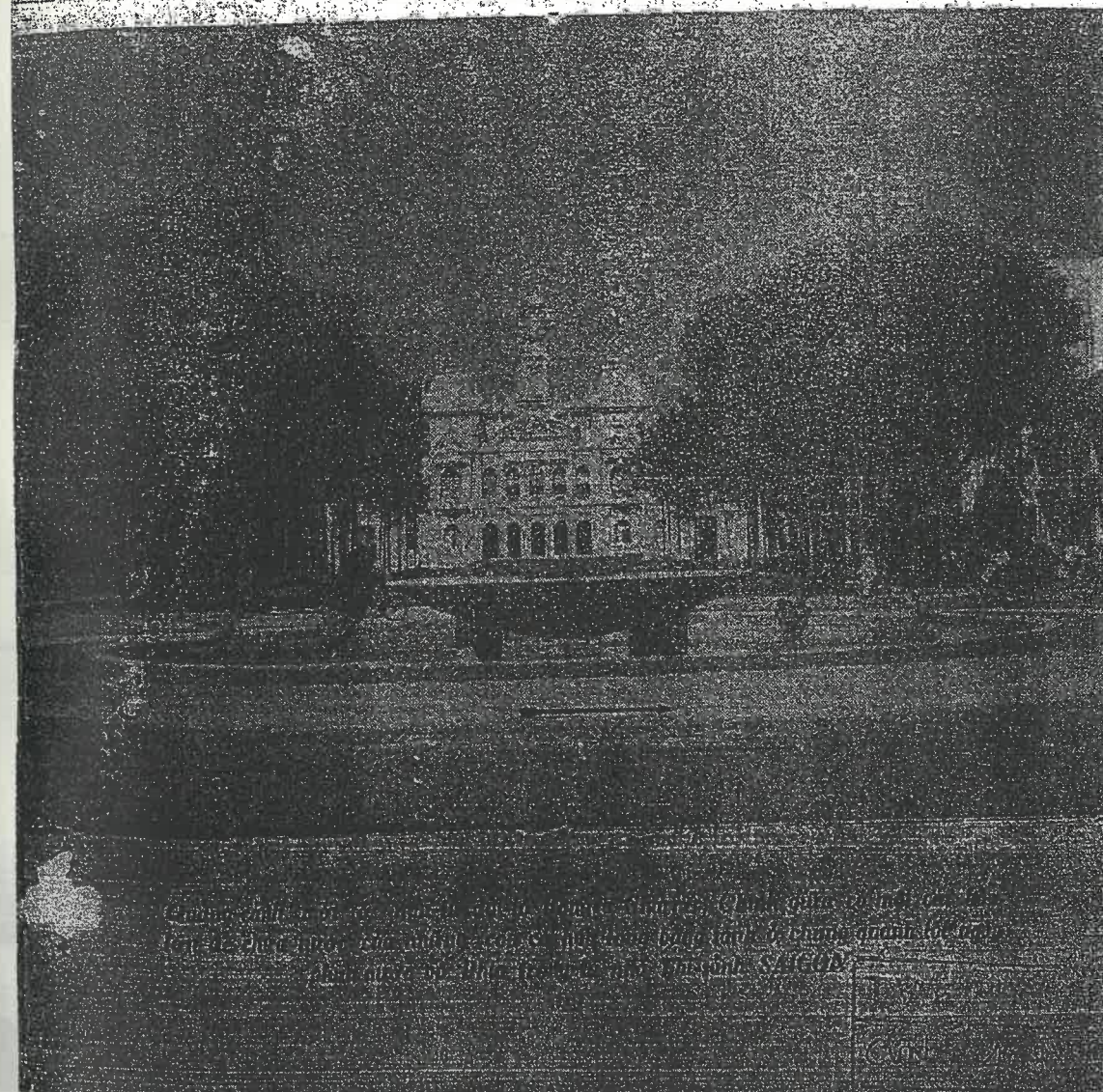
ĐAI-VIỆT

Hue de Reims

Nam Kỳ

TUẦN BÁO

Giám-đọc: HỒ-VĂN-TRUNG *



NHỮNG LỜI VÀNG NGỌC GIEO GIỮA TRỜI XUÂN

E RONG iết Nguơn-Đán, theo dương lịch, mới qua rồi đây, dưới bầu trời nam êm đêm, trước ngọn gió bắc mát mẽ, cả thảy thần dân Liên-bang Đông-Pháp đều được nghe những lời chúc Tết của quan Thủ-sư Đốc đốc Jean DECOUX, Tổng-Thống Toàn-Quyền Đông-Pháp, mà thần dân Nam-kỳ lại còn được nghe thêm lời chúc mừng của quan tân Thống-Đốc HCEFFEL nữa.

Từ ngày Mậu-quốc rủi gặp bước gian nan, thì thần dân Liên-bang Đông-Pháp, dầu ở nơi nào cũng vậy, cả thảy đều xúm xich chung quanh quan Thủ hiến của mình mà lo tiền bộ trong đường phục hưng, đồng một lòng tin cậy nơi quan Tổng thống Toàn quyền gìn giữ giang san, đất đai bá tánh.

Hôm nay chừc Tết mà hai thượng quan lại còn khuyên mọi người hãy kiên tâm trì chí mà làm việc, làm việc theo qui cũ trong vòng trật tự, làm việc với tinh thần đoàn thể, làm việc đồng phục hưng quốc gia, làm việc với tấm lòng tin tưởng ương lai sẽ tươi cười, tin tưởng Pháp quốc miền Trường vĩnh viễn.

Giữa trời xuân đầm ấm, những lời khuyên vàng ngọc ấy làm cảm động cả thảy thần dân Việt Nam từ trẻ chí già.

Không cảm động sao được, bởi vì quan Tổng-Thống Toàn Quyền DECOUX cứ nói câu này: « Hỡi người Pháp và người Đông Pháp, lúc này hơn lúc nào hết, hẳn chừc hôm nay kêu gọi cái tinh thần trọng kỷ luật của các người, kêu gọi sự đồng tâm của các người, là những điều kiện cần thiết cho quốc gia hiệp nhất. Trên khuôn đường khó khăn đầy những chông gai, đầy những nguy hiểm, mà chúng ta phải đi lên để tiến tới từ bước đây, hẳn chừc cần phải có lòng tin nhiệm và chí tâm tuy hoàn toàn của các người ứng lên mới được. Chỉ cần phải có sự cố gắng và

chỉ kiên nhẫn của mọi người thì chúng ta mới giải khỏi những nỗi đau khổ mà chúng ta phải mang đó ».

Còn quan Thống Đốc HCEFFEL ngạt có nói câu này: « Tôi chừc rất hài lòng mà thấy một tinh thần mới nó giúp cho công chúng chiến thắng bao nhiêu việc khó khăn trong buổi này. Song đường chông gai chưa dứt. Mà hẳn chừc chắc hẳn rằng chỉ kiên nhẫn và tánh cần thận của công chúng sẽ làm cho công chúng được toại thắng ».

Người Việt-Nam phải cảm động, là vì những lời khuyên ấy thích hiệp với luân lý Nho giáo, là luân lý đã chắm gốc chắm rễ trong đất Việt trời mây ngàn năm nay.

Trong sách Luận-ngữ, Tăng-Tử có nói như vậy: « Sĩ hất khả dĩ bất hoàng nghi; nhậm trọng như đạo viên. Như dĩ vi kỹ nhậm, bất diệc trọng hồ? Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viên hồ? »

Câu ấy nghĩa là: « Bực sĩ-phu: chẳng kho chẳng rên lòng cho rộng rãi, tập chí cho quyết đoán, vì gánh thì nặng mà đường lại xa. Mình đã lấy chữ như mà làm nhiệm-vụ, không phải là gánh nặng hay sao? Mình làm hoài cho đến chết mới thôi, không phải là đường xa hay sao? »

Làm việc cho đoàn thể, làm việc để phục hưng nước nhà, há không phải là làm như sao? Vậy chúng ta cảm động thì phải cố gắng, cho khỏi trái với luân lý của tổ-tiên, mà cũng cho hài lòng các vị Thủ-hiến của chúng ta đã dày công gìn giữ cho quê hương thanh bình, liêu lạc cho bá tánh no ấm.

HỒ-VĂN TRUNG

Khi nào mình thương yêu người ta, thì mình sẽ có phương thế mà thấu đáo lòng dạ người ta luôn luôn.

Thương người PET

THANH-NIÊN

VỚI SỰ GIÁO-DỤC

QUANG-PHONG



Ở lúc nào đến giờ, ai cũng bỏ háo, ai cũng néu lên cái khẩu hiệu « thanh-niên là rường cột, là tương lai của quê-hương xứ sở. » Nhưng có thấy gì đâu. Chỉ là những câu nói suông. Lay những câu cổ võ rầm rộ của một hạng người khoe mình to tiếng như cái tôn-nô rỗng đây thôi!

Nếu không quá bi quan, chúng ta có thể nói tình trạng thanh-niên ở xã-hội ngày nay thật suy đồi. Ngoài đường cái, nơi chốn đô-thành nào nhiệt, chúng lướt từ tốp, hết bọn này đến bọn khác, mang những linh-hồn lá loi trụy lạc. Trong những hiệu nước phiến, trong nhà thổ, chúng đã thành những con vật điên cuồng, những con chiến ngoạn ngoạn của thần Khôai lạc, của Tiên-nữ Phù dung.

Không lúc nào hơn lúc này, bao nhiêu sự ham hố bổng-bọt trong mạch máu đều làm chũ-lẻ chuyên vận sai mất cả lương năng, mà bầu máu nóng của tuổi trẻ đã nguội lạnh hẳn với cái bồn phận thanh sạch cao quý để gây dựng cho tương lai xứ sở.

Họ không còn năng-lực để xem chế lòng thị dục, để đứng chân trước hồ sa ngã trụy lạc, cho sự quên của thú ăn chơi

Họ quên cả bồn phận thiêng liêng, quên cả thân miên tiu tuy vô gầy, bởi nhiều đêm trác-táng.

Hằng trước cái thảm trạng bi đát của thanh niên, những kẻ quả bị quan phải chặc lưỡi kêu gào cho là một triệu-chứng của một quốc gia suy đồi, một xã-hội nay mai sẽ đi đến cái họa diệt vong. Bao nhiêu tội-lỗi tay trời đều đổ trút ền đầu bọn thanh niên suy đến hiện thời.



Nhưng sự thật, mấy mươi năm nay có kể nghĩ đến sự đào luyện thanh niên, Người ta vẫn để thanh niên như một cánh heo mông-mảnh bấp bềnh trên lượn ba đào ở bể cả, không biết đến bờ bến và thân phận ở ngày mai.

Vì bởi phương pháp giáo-dục của nhà trường đến học hiệu nên những đứa trẻ học dần óc non nớt trong sách của thanh niên lúc thiếu thời phải lầm lem những vết bùa dơ bẩn nhớp thúi thê...

Ngoài sự đàn áp tàn khốc của hoàn cảnh gây cản, những tập quán xấu xa ở xã hội, còn một trách nhiệm nặng nề là các bậc phụ huynh đối với sự giáo dục nhi đồng rất cầu thả, hay lãnh đạm thờ ơ, cho là một sự không cần thiết quan hệ cho đàn nhi đồng kia mà chúng vốn là nền đỡ vận mạng thanh suy của quốc gia xã hội.

Cây cối ở vườn tược kia phủ mặc sự sống còn ở mưa gió bão bùng thì làm sao được đâm chồi kết quả sai hoa tươi tốt bằng những cây do người chủ vườn siêng năng săn sóc tưới bón chắm nom. Để tự nó vượt lên, tất phải chịu sự công queo, sự chết chóc.

Một đứa trẻ vô phúc không hấp thụ được cái giáo dục thuần túy ở gia đình, ra ngoài xã hội tất sẽ trở nên một thanh

niên suy bại, phóng dăng mắt
tết hư thân.

Chúng nên cho rằng chăm
lo cây cấy, hay vất vả ở sở
làm, đem sức lực tiêu từ cung
cần sự sống ấm no cho con
mà gọi rằng đó là bổn phận
cao quý luyệt đời của kẻ làm
cha. Hay chăm nôm sần sóc
chu tất việc vá may bấp nút
cửa nhà được vén khéo và bành
phật chữ rủa nghiêm nghị khi
con có lỗi rồi cứ mặc giáo nó
cho nhà trường huấn luyện để
mong có địa vị rục rỡ cơm áo
sau này mới gọi là phận sự
của người mẹ hiền, cha ngay
đã được viên mãn toàn vẹn...
rồi phủ mặc con tha hồ chơi
giỡn trong nhà cũng như
ngoài đường. Mặc kệ chúng
nhiệm những thói tệ xấu xa !
Ngoài sự cơm no mặc ấm ở
an, chúng ta phải nghĩ đến,
ngoài sự học-vấn còn cần phải
có sự giáo-dục. Mà sự giáo-dục
mới là một điều cần yếu. Vì
một kẻ có học-vấn mà không
có giáo dục là một kẻ đọc ác
ghê gớm...

Vậy sự giáo dục là điều quan
trọng cần yếu, kể làm cha mẹ
không được làm ngơ, trái lại
nên coi đó là một bổn phận
cao quý, một trách nhiệm thiêng
liêng nặng nề đối với vận mạng
tiền đồ của quốc gia xã hội.

Trước tình trạng hỗn độn
rối rắm của thanh niên ngày
nay, chúng ta không thể ngồi
yên chắc lưỡi kêu gào hay để
bàn suông bằng những câu sáo
phiếm rỗng tuếch, mà cần phải
thi hành triệt để sự giáo dục
nhi-dồng. Vì đó là một môn
cửu-cẩm giải thoát cho lũ trẻ
vô tội nghiệp khỏi phải làm

vết bần như để gây nên những
tai họa suy vong cho xã hội.

Vì nhi-dồng là tương-lai của
xã hội, hy vọng của quốc-gia.
Muốn sau này xã-hội được vẻ
vang, quốc gia được thanh phát
thì trước hết phải sửa sang
cái cơ sở giáo dục cho nhi-
đồng.

Bởi sự giáo dục nhi-dồng
Việt-Nam đều do nơi gia đình
chứ không phải như các nước
văn-minh hiện nay đã có chỗ
gởi con (crèches), trường con
nít (école maternelle) hay ấu-
trí viên (jardin d'enfants)
chuyên môn giáo dục nhi-dồng
đúng theo phương pháp khoa-
học. Vậy thì các bậc làm cha
mẹ ở nước ta muốn cho con
sẽ trở nên một tên dân lương-
thiện hữu dụng của quê hương
xứ sở, thì những điều tệ hại ở
gia đình cần phải chỉnh đốn lại
cho có qui củ về-vang, phải
lâm gương, phải nuôi lấy cái
tinh thần tự cường tự lập cho

con; đối với con, cha mẹ phải
có cái thái-độ công bình, nhứt
tri...

Đứng dưới ngọn cờ « phục-
 hưng quốc-gia » của Quốc-
trưởng Pétain, thanh-niên mới
trở nên một vấn đề lo nghĩ
trọng hệ của Chánh-phủ. Một
cụ già răng long tóc bạc, chông
chất trên mình 80 năm lao tâm
h-o sức-vì đồng bào tổ-quốc,
hôm nay còn phải nghiêng
mình ngó xuống thanh-niên,
quyết tâm làm lại thanh-niên.
Ngài biết rằng bao nhiêu trách
nhiệm nặng nề kỳ thác vẫn
chờ đợi ở thanh-niên. Ngài
thấy ở thanh-niên có một
nguồn sinh lực dồi dào để
bảo tồn sinh mạng và danh
dự của quê hương xứ sở.

« Uốn trẻ uốn thuở đang
non », vậy thì các bậc làm
cha mẹ đâu có thể ngỗ ngàng
lãnh đạm đến sự giáo dục của
đám trẻ con còn thơ bé bay
sao ?

Hãy đọc ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ SỐ 8

Xuất bản ngày 16 Janvier 1943
CÓ NHỮNG BÀI SAU NÀY :

- Một vấn-đề, bà giải-quyết. TRÚC-HÀ
- Một nghị-án về sử học và văn học trong hồi Tây sơn. . . VIÊN-GIA
- Tam giáo lược khảo. QUANG-PHONG
- Nước Ai-Cập đời Thái-cổ. THANH-TÂN
- Hiền-triết Hy-Lạp : Epicure. LÊ-CHI-THIỆP
- Lược khảo về chế độ cai trị người Minh-hương
ở Nam-kỳ KHUÔNG-VIỆT
- Tri mạng và tự cường TRÚC-HÀ
- Trở lại bình ; Ban Bác sĩ NGHIỆP
- « Rương vàng của con tôi » (tiếp theo). TRƯƠNG-VINH-TỔNG
- Già-Long, phuê quốc-diễn ca (tiếp theo). ĐANG THỨC-LIÊNG
- Ái-linh Miêu (tiên-thuyết) HỒ-BIỆU-QUANH

VIÊNG TÂY-BÔ

(Tiếp theo và hết)



Nghe nói « Nam-kỳ Tuần-
báo » và « Đại-việt Tập-chí » có
một nhà đại lý ở Càn-thơ và
nhà đại lý độ có một tên đẹp
lắm.

Tôi tìm đến. Tôi đọc tâm
bảng có ba chữ « Au Bon Ac-
cueil » và tôi nghĩ ngay tới
sự tiếp đón niềm nở của chủ
nhơn.

Nhưng chủ nhơn không có
đó. Chủ nhơn mặc dạy học ở trường « Bassac ».
Thành ra, muốn kiếm một vị thương gia,
tôi lại sẽ gặp một nhà trí thức nữa !
Tuy nhà riêng ông không trưng bảng « Au
Bon Accueil » mà ông cũng tiếp đón tôi một
cách vui vẻ lắm.

Ông họ Nguyễn, trước có du học ở Pháp,
nhưng cũng quen nói chuyện tiếng Annam
và chịu đọc sách quốc ngữ. Nguyễn-Quân đã
đưa tôi đi chơi nhiều chỗ ở châu thành và
đã rủ tôi lên Bình thủy để thăm một nhà nho
ân dật.

Tôi đã gặp bậc ân giả đó, nhưng trước khi
nói tới ông này, tôi còn phải nói tới một
đồng-nghiệp tiền bối của chúng tôi là cụ
Thượng-tác-Thị hiện làm giáo sư quốc văn
cho một trường tư thục ở Càn-thơ.

Cụ năm nay đã 63 tuổi mà người còn
trưởng kiện lắm. Ngoài giờ dạy học, cụ vẫn
viết văn, soạn sách, và tổ y hăng hái làm việc.

Tôi có nhắc tới mười bài « Khúc phụ thân »
mà tôi nay nhiều người còn phân vân chưa
quyết định được tác giả là ai.

Trước đây chính Thượng-tác-Thị tiên sanh
đã tuyên bố nhận 10 bài thơ đó là của ông,
lẽ có nhiên ông không thể nói khác được nữa.
Những lý lẽ của ông là như thế này :

1. Ông đã làm việc ở Kinh, được quen biết
với bà Thành-Thái, bà không đủ học-vấn và
văn-lai, mà trừ-tác được mười bài đó.

2. Trong 10 bài thơ đó có nhiều tiếng nói
và giọng rói Nam kỳ đặc biệt,

3. Nếu không phải của ông, thì sao sau khi
ông tuyên bố là của ông, lại không có ai
đứng lên nhận là tác giả ?

Nhưng có một cái lý lẽ mà tôi cho là cứng
chính là cái lý lẽ của lương tâm
nhơn hết thấy,
tôi.

Đối diện với một nhà nho chơn chất, suốt
đời ôm riết một cây văn nhơn, tha
thiết lấy nó, bạn bịu vì nó, lòng xúc động
danh và phú quý, tôi cảm thấy
và sanh dạ kính yêu.

Tôi không thể nghi ngờ sự thành
tiên sanh vì nghi ngờ tiên sanh là một
không thể nào tha thứ được.

Người ta còn có thể nói hoài rằng 10 bài
thơ đó trội hơn hết thấy những bài thơ khác
của tiên-sanh. Tôi cũng đồng ý, nhưng tôi không
quên rằng cái tâm trạng của thi nhơn nó biến
đổi vô thường. Lúc làm 10 bài khue-phụ-thân
là lúc tiên sanh cao hứng hơn hết thấy ở trong
đời. Sau đó, tâm hồn héo lẩn đi, liềm cảm
khó lần đi, thì tài tuy còn, mà thì tinh-dã-mất.

Giải quyết xong được một cái nghi-án; tôi
vui vẻ cùng Nguyễn-quân đi Bình-thủy viếng
ông Nguyễn-dại-Liên, nhà nho ân dật mà tôi
đã nói ở trên.

Ông Nguyễn cũng trên 6 chục tuổi rồi,
nhưng người còn quắc thước.

Ông nói chuyện hoạt bát, tỏ ra người đọc
rộng, biết nhiều.

Ông nói ông không có tài, nhưng ông cũng
nang mà thường thức cái tài của những người
trông thiên-hạ.

Ban về đạo Nho, ông giảng cứu về hai chữ

Lễ, Nhạc, một cách rất tinh tường.

Ông nói Lễ không phải chỉ nghĩa là tế lễ, hay những lễ phép phiên toái giữa thế nhơn, nhưng tinh thần của Lễ, chính là cái Trật tự.

Còn Nhạc chẳng phải chỉ nói về âm nhạc, mà tinh thần của Nhạc chính là sự Điều hòa.

Luận nghĩa như thế, thật là xác đáng và khám phá vô cùng.

Đầu cho không phải chính ông đã phát-kiến ra, nhưng cứ một sự dẽ ý đến những nghĩa-ly cao thâm về đạo học, cũng thấy ông Nguyễn đại-Liên là một người có trật tự trong tư-tưởng và biết điều hòa để sống cho thích thời.

Xã-hội ta coi ra thì cũng có trật tự lắm. Trật tự ở chỗ cách biệt nhau : Sang không làm bạn với hèn, Cao không hạ mình xuống thấp, kẻ tri thức không chơi với bình dân, người giàu có thương tiền hơn đồng-loại.

Trật-tự như thế là một cái trật-tự thú nạt vì nó thiếu sự điều-hòa.

Sau mấy ngày viếng Tây-đô tôi thấy rằng sự điều-hòa đã bắt đầu khởi nhơn, vì hạng trí-thức đá bớt vẻ kiêu kỳ, hạng giàu sang đã bớt lòng vị kỷ, vì thanh niên đã không miệt thị mấy ông già, và mấy ông già cũng ân cần đến bạn trẻ.

Một nhà danh sĩ Pháp đã có lần lúc giận mà la lên : « Người là con lừa của người ! » (L'homme est un âne pour l'homme).

Còn gì ngu hơn con lừa nữa ? Vậy mà người với người cứ không chịu quen nhau, biết nhau, hiểu nhau, để thương nhau.

Người ta sợ cái huy-chương cũng như người ta sợ cái áo rách.

Người ta sợ cái bằng-cấp, cũng như người ta sợ chưa làm tay bần.

Người ta sợ cái tiền rất nhiều tiền, cũng như người ta sợ có người xin bố thí.

Thành thử ra họ cứ sợ những cái nó bám vào người nhau, mà không ai nghĩ đến cái tâm hồn phải cùng nhau giao cảm. Cái tư-tưởng phải liên lạc với nhau, để người có thể là bạn của người mà không cùng nhau cừu thù.

Nếu có người hỏi tôi : « Cuộc đi chơi Cần thơ có gì là thú vị ? »

Tôi sẽ trả lời : « Ở Cầnthơ không có cái, chỉ có ruộng với sông. »

Tôi đã đứng cả giờ trước những đồng điền

bất ngát mà nghĩ tới cái công phu cực khổ của nông gia.

Những buổi chiều quang đãng các bạn có rủ tôi ra bờ sông hóng gió.

Chúng tôi không ra bờ sông ở sau Chợ, nhưng chúng tôi đứng ở Công viên trước trường « Bassac » mà ngó ra làn nước bạc mình mông.

Những lúc đó, chúng tôi đều đã no đủ mà có kẻ con say-sưa. Chúng tôi bình tâm tĩnh trí mà luận cõ đàm kim.

Ngó bầu trời quang khiết, nhìn những tượng sóng lăn tăn, chúng tôi thấy biết thấy đến như hẹn ước với nhau mà giúp cho chúng tôi được tận hưởng cái lạc thú ở đời.

Nhưng chúng tôi chỉ ở bờ sông mà hóng gió.

Trong lúc đó ở giữa giòng sông vẫn bình bằng bao nhiêu chiếc ghe lớn, nhỏ.

Những người sống trong ghe đâu có được thông-thả như chúng tôi? đâu có được bình yên như chúng tôi? Mà đâu có bình-yên chẳng nữa, họ cũng không lòng đâu mà hưởng những cảnh trăng trong, gió mát, trời, nước bao-la.

Họ còn mãi lo sống mà họ quên sống! Họ quên sống mà họ vẫn tài bồi cho sự sống của chúng ta.

Trời cao, sông rộng, chưa thật đẹp, nếu không có mưa thuận, gió hoà, và những chái phi nhiên của đất nước để giúp vào cho cái công phu của bao nhiêu người lao - động vô-dâu.

Ngồi trên chiếc ghế xanh ở bờ sông Bassac, tôi chưa cảm thấy cái thi vị của không gian mà đã thấy lòng tôi nao nao rung động để hưởng ứng với sự điều hòa trong xã - hội.

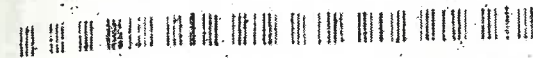
THIỆU-SƠN

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bu tiều.

Mme. TRƯƠNG-CÔNG-MỬI
N° 108-110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Tél. 21.730

THĂNG - CHỨC



Nhơn dịp đầu năm 1943, viên chức Đông-Pháp (thuộc ngạch trung đẳng từng sự ở Soái phủ Namkỳ và Tòa bố các tỉnh, kể ra sau đây đều được thăng chức.

Thông-phán hương hạng

Quý ông Trần văn Trọng (Sốctrăng) và Nguyễn-Thọ (Vinhlong) nguyên Thông phán nhất hạng.

Thông-phán nhì hạng

Quý ông Ng văn Hiếu (Khâm lớn), Ng văn Trọng (Soái phủ), Lê văn Ngọc (Soái phủ), Ng văn Nhiều (Tràvinh) nguyên Thông-phán nhì hạng.

Thông-phán tam hạng

Quý ông Cao hữu Thanh (Thủđầumặt), Lê văn Kỳ (Cabinet), Thái tướng Thụy (C.L.S.P.), Nguyễn văn Lạc (Satec), Nguyễn văn Thịnh (Gadjah) và Hà tấn Ôn (Y-tế) nguyên Thông-phán tam hạng.

Thông-phán tứ hạng

Quý ông Lê văn Siêu (Soái phủ), Nguyễn văn Lý (Biên hòa), Huỳnh hữu Phụng (Tân an) và Đỗ văn Thanh (Soái phủ) nguyên Thơ ký nhất hạng.

Thơ ký nhì hạng

Quý ông Trần quang Hương (Phòng Báo chương), Nguyễn văn Tư (Soái phủ), Phạm văn Lam (Châu đốc), và Nguyễn văn Phụng (Cần thơ) nguyên Thơ ký nhì hạng.

Thơ ký tam hạng

Quý ông Lê văn Báu (I. P. P.), Chương công Liêm (Long xuyên), Ng bà Lộc (Trường may) Lâm sanh Tài (Soái phủ), và Lê quan Bản (Soái phủ) nguyên Thơ ký tam hạng.

Thơ ký tứ hạng

Quý ông Huỳnh-hữu-Đôn (S. Dépôt), Nguyễn-v-Hội (Barja), và Ng-hữu-Kiệt (Mỹtho) nguyên Thơ-ký hạng tư.

Thơ ký hạng lư

Quý ông Tăng-khánh-Đang, Trương-quang-Nhau, Võ-v-Cư (Cabinet), Ng-văn-Phép (Vinh-

Kết quả cuộc xổ số ĐÔNG-PHÁP

(XỔ TẠI HANOI NGÀY 4 JANV. 1943)

Số 136.610 trúng 10.000p.

— 002.268 — 3.000

7 số sau này trúng mỗi số 500 đồng

229.890 034.361 136.820 069.604

285.957 124.820 182.432

Số nào ở sau chót có 4 số như dưới đây thì trúng mỗi số 100 đồng.

5.154 1.898 5.030

Mấy số sau này trúng mỗi số 50 đồng.

8.828 7.452 1.543 6.038 7.718

Số nào ở sau chót có số 41 79 33 và 54 thì trúng mỗi số 10 đồng.

long), Ng-văn-Nguy đit Phụng (Chợlớn), Huỳnh-ph-trọng-Nhâm (Gia lĩnh), Ng-v-Thương (Chân-lộc), Đặng-ngọc-Diên (Cabinet), Ng-xích-Hảo (Soái phủ, Đỗ-v-Ro (Tây ninh) và Võ-v-D.êu (Mỹ-tho) nguyên Thơ ký hạng năm.

Thơ ký hạng năm

Quý ông Lâm Liên (Longxuyên), Phạm văn Thoại, Trần kết Trường (Biênhòa), Ng. văn Giỏi (Cabinet), Lý hương Huy, Trần bá Lộc (Bạcdiên), Ng. văn Thiệp (Barja), Ng. hữu Công (Tàng thơ viện), Đỗ chí Văn (Rachgia), Võ phi Hó (Châuđốc), Lý văn Hương (Giadin), Trương tri Hiền (Soái phủ), Lý qui Phát (Mỹtho), Phạm văn Chân (Sốctrăng), Châu v. Xương (Mỹtho), Ng. văn Bửu (Bachieu), Ng. văn Chung (Bétre), Bùi văn Ba (Chợlớn), Ng. công Phú (Barja), Huỳnh văn Dao (Soái phủ), Trần văn Hôn (Khâm lớn), Huỳnh văn Nhi (Phòng Lao-dộng), Trương văn Thuận (Soái phủ) và Võ văn Sung (Châuđốc) nguyên Thơ-ký hạng sáu.

« Nam kỳ Thuận báo » kính xin chia mừng với quý vị được vinh thăng tất xưng đẳng.



RỒI đã về chiều. Chiếc ghe lườn cập bến giữa lúc bóng tối vui mừng rộn rã. Vui mừng vì bao năm xa cách quê hương nay lại được trở về với quê hương, vui mừng vì sẽ được sống lại những ngày êm đềm bên cạnh anh tôi, em tôi và các cháu tôi, và hơn hết là sẽ được nghe những lời giảng dạy chọn thành đơm mùi đạo đức và bác ái của cụ Viên Minh, thầy học của tôi, hiện đây trong giờ phút này có lẽ đang ngồi lần từng hội chuỗi huyền để đọc kinh giữa ngôi chùa Thạch Bích ấy, ở bên kia sông Hàng. Kia một hồi chuông lảng lảng đưa đến tai tôi: phải chăng là cụ Viên Minh đã đọc xong láu kinh và đang gióng hồi chiều mộ...

Hồi thầy thiếu yêu của con! thầy đã dạy cho con những bài học vô lòng mà đến nay và có lẽ lâu lắm, đến sau này nữa, không bao giờ con quên, thầy có vì nhớ có một linh cảm gì mà biết con đã về đây chưa? Có lẽ thầy không rõ đâu! Hơn bảy năm trôi con xa cách thầy rồi, hơn bảy năm, cái khoảng thời gian dài đằng đẵng ấy đủ làm cho mắt thầy mờ thêm, lưng thầy còm thêm, và cái trí tuệ thầy cũng kém phần sáng suốt và biết đâu giờ đây trong giờ phút này thầy không đeo thêm cái tật lãng quên, cái tật bình mà mỗi người khi bước đến tuổi hoàng hôn đều không tránh khỏi.

Kia, bác Năm đã cọt ghe xong và đã vác chèo lên nhà. Em Chi tôi cùng mấy cháu tôi chạy xuống mừng tôi từ từ



THẦY TRÒ

và phụ. không với tôi chiếc rương nặng những sách vở. Lên nhà không thấy anh tôi, vội hỏi thì em Chi nói anh tôi đã đi thăm bịnh cụ Viên Minh từ trưa chưa về. Thăm bịnh cụ Viên Minh, than ôi, cụ ấy đã làm tôi buồn biết bao nhiêu! Tôi lấy xuống bơi một mạch qua sông Hàng để đến thăm người thầy thân yêu ấy.

Sông Hàng vào buổi hoàng hôn đẹp và êm tình quá! Giọng nước trong veo in rõ cả bầu trời xanh với những hàng dừa hàng cau thắm thắm. Giá những lúc khác thì tôi đã ngưng dầm để lộng ngấm cái cảnh nên thơ ấy mà không nỗ khuấy rối chỉ bóng trời in nước đẹp thanh thanh. Tôi đã đến mé sông trước chùa. Gần cái cầu mát bắt dựa mé sông cũng có vài chiếc xuống khác đây.

Con đường đất đỏ dẫn đến chùa, thướt, mọi ngày vắng tanh vắng ngắt, hôm nay có phần nao nức, như ngày lễ Phật. Chỉ khác là những người

hôm nay đều có một nét mặt buồn rầu như nhau; kể ra người vào không phải là để đượ hương lễ Phật mà là để thăm bịnh cụ Viên Minh thôi. Một người vừa ở trở về chùa ra, buồn rầu nói với tôi qua một cái lắc đầu: « Cụ khó bề qua khỏi đêm nay ».

« Thật thế à! » Tôi vừa nói vừa rảo bước vào chùa. Nhita qua, phong cảnh chùa vẫn là phong cảnh ngày xưa, có khác chăng là mấy gốc cây hồ-đê đã cao hơn, cành lá rườm-rà hơn trước và lớp rêu tôi đạp dưới chơn cũng dày hơn.

Bước vào phòng cụ Viên Minh, tôi gặp anh tôi vừa bước ra. Một vẻ mừng rỡ thoáng hiện lên mặt anh tôi, nhưng rồi lại mất ngay. Anh tôi, cũng như bao nhiêu người đi thăm cụ Viên Minh, nói cái câu buồn quá, khó bề qua khỏi đêm nay.

Tôi nghiệp! anh tôi cũng buồn như tôi, vì anh tôi cũng mến cụ Viên Minh như tôi. Trở vào, anh tôi đến ngồi bên cạnh cụ; còn tôi đến chào cụ, thì sau một cái nhìn chán chạp, cụ mới nhận được tôi. Cụ chỉ cái ghế gần bên giường cụ bảo tôi ngồi và cầm đôn, nói:

Huyền-Phong, con đã về đây ư? Thấy trông không bao giờ thấy còn gặp con nữa. Không ngờ hôm nay thầy lại được gặp con. Từ lúc con đi tỉnh học đến nay, thầy tinh đã ngọt bảy năm rồi. Bảy năm, cái khoảng thời gian dài đằng đẵng ấy, thầy hằng ngày vẫn thành tâm cầu nguyện cho con có nhiều may mắn, nhiều can đảm để lo cho tròn phận sự của con, để chống lại với bao nhiêu sự cám dỗ dè bèn hầu có thể một ngày kia, con cũng như thầy ngày nay, tự dể nói rằng con là một người đã biết đem gan óc để làm việc cho xã hội, cho tổ quốc. Hôm nay đã như ý nguyện thầy, con đã trở về với một sự thành công rực rỡ.

Thầy bằng lòng con lắm! Phải chỉ thầy có thể qua khỏi cơn bịnh này để sống thêm ít năm nữa, để chỉ bảo thêm cho con, thì thầy vui sướng biết bao! À! thầy có đọc những bài nói về đạo Phật và đạo Khổng Mạnh của con trên các báo. Thầy rất hài lòng vì con đã biết thế nào là cái hay của Đạo... Nhưng Huyền-Phong con ơi, có lẽ bịnh của thầy khó bề qua khỏi đêm nay... Huyền-Phong con khỏe đấy phải không? Con buồn lắm, thầy biết, Nhưng luật Trời đã định cho số mạng thầy có bấy nhiêu thôi. Thầy không thể ngăn giòng nước mắt của con trong phút này vì sự cảm xúc nơi con còn dờ dáo lắm. Thầy rất ước ao rồi đây giọt nước mắt của con sẽ nhỏ xuống bao nhiêu người khôn khổ trên đời...

Nội đến đây cụ Viên Minh

mét lữ, thở ra những hơi thở dài mà yếu đuối. Cụ nghiêng đầu nằm im-lặng nghe tiếng chuông của chủ thiền Bà dưới chùa.

Noin cái thân bình gầy gầy ấy, trong bộ vải nâu cũ kỹ, nhìn cái vẻ mặt hiền từ với đôi mắt lúc nào cũng như đắm đắm về một cõi cao xa nào, tôi lăm lăm có cái cảm tưởng như cụ Viên Minh đã thoát trần.

Một tiếng cú rúc nào nùng trên cành cây cổ thụ trước chùa cho tôi cái ý nghĩ buồn rầu rằng đây là một điềm xấu cho bịnh tình cụ Viên Minh, và lo rằng cụ không tài nào qua khỏi đêm nay. Mấy người đến thăm đã lần lượt ra về. Tôi cũng ra về vì đêm nay không có ai coi nhà. Anh tôi phải ở lại hầu cụ Viên Minh.

Về đến nhà, em Chi và mấy cháu tôi vẫn con đợi tôi dưới « cầu mát ». Tôi dẫn mấy

cháu lên nhà, cười nói với chúng nó mà lòng vẫn nhớ đến người thầy thân yêu của tôi bên ngôi chùa xa vắng ấy.

Trăng đã lên cao rồi, đêm đã khuya rồi, mà tôi không thể ngủ. Sương mờ phủ cảnh vật bất tôi có mãi cái ý nghĩ buồn tang tóc. Ngó qua cửa sổ, qua sông Hàng đến nay dưới ánh trăng không còn gì là đẹp đối với tôi cả. Một tiếng ru con cất lên nhẹ nhẹ dường như của một thiếu phụ bé, lơ lửng kia, gọi cho tôi buồn nhớ lại cả một thời thơ ấu. Hồi ấy tôi còn là một cậu bé tí hon, hằng ngày cắp vở sách đến học với cụ Viên Minh, học lâu những Tam-tự-kinh, Ngũ thiên tự... những buổi trưa nắng trong lúc ông tôi đang bắt sâu kiến ngoài vườn, tôi đọc vang lên: *nhơn chi tử, tánh bản thiện*. Hồi ấy cụ Viên Minh còn trang kiến lắm!

Thỉnh thoảng vào những buổi sớm có nắng ấm, cụ Viên Minh lại qua nhà ông tôi để đánh cờ hay khấy đờn tam. Những lúc hai cụ già đang trầm ngâm suy nghĩ, cần thế là những lúc tôi vui sướng nhất. Tôi nằm bên cạnh cụ Viên Minh mà những cơn cơ chết ngoài thành hầu cơ mà lảng lảng ngấm những câu đối hoành-phủ trên tường có những chữ vàng chữ son. Những hôm nào trời mưa gió to, tôi được ở lại với cụ Viên Minh và ăn cơm chay với cụ một cách ngon lành. Có khi tôi lại ở luôn đến hai ba ngày bên chùa. Ông tôi biết và yên trí nên không bao giờ cho người đi tìm tôi cả.

(Cố tiếp tục (trang 11))

GIÁ BẢO

Một năm 10\$00
 Sáu tháng 5.00
 Mũi số 0.20

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat xin đề cho:

HỒ-VĂN KỶ-TRẦN

Quản-ly:

NAV-KỶ TUẤN-BẢO

5, Rue de Reims, 5
SAIGON

VUA SIHANOUK VIANG HẬU-GIANG và HỘI-CHỢ SAIGON

Mới rời miền Hậu-giang xứ Nam-kỳ ta và Hội-chợ Triền-lâm Saigon rất hân hạnh được nghinh tiếp một vị khách quý: Vua Sihanouk nước Cao-miên. Ngày 4 Janvier, đức Vua và quan Khâm-sứ De Lens từ Nam-vang đến Hà-tiên, có các quan

sau này cùng đi theo gia: quan Thượng-thư bộ Quốc-gia Kinh-lể Montana, quan Thanh-tra việc cai trị Bar-rault, quý ông Hoàng Mont-pong, Ngự-tiền Chân-văn phòng Kimny, Ngự-tiền Bì-thơ Phanrassy, Thơ-kỹ riêng của quan Khâm-sứ Gaspillon và quan Hai-hầu de Boisson.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ Ernest Hoeffel và các quan tùy tùng có xe ngựa tiễn đưa tiếp. Sau mấy lời chào mừng chắc tưng chủ khách liền lên xe trực chỉ Rachgia.

Quan Chủ-linh Viata và quan Th nh tra Colas chào mừng nhà vua và quan Thống-đốc rồi thỉnh hai ngài lên xe đi viếng xóm Calang, thuộc xã Minh-hương, cách châu thành lối 15 cây số. Dân ở đây toàn là người Cao miên và chuyên nghề ruộng rẫy.

Vua và quan Thống-đốc đến viếng một ngôi chùa cổ, được làng tổng nhơn dân nghinh tiếp thật long trọng. Các ông Lục, ông Sãi, đều rạp nhau đọc kinh chú tụng cho nhà vua, và chánh phủ Pháp.

Chiều lại qua Cầu-thơ có quan Chủ-linh Bonhomme de Montalguet nghinh tiếp. Nhà vua

và các qu n bèn đi viếng các sở đồn điền, gần huy chương cho ít người rồi bữa sau sang Sóc-răng, Mỹ-tho, và đi thẳng lên Saigon. Khi đến Sóc-răng có quan Chủ-linh Maill rd nghinh tiếp, và khi đến Mỹ-tho có dùng cơm trưa tại dinh quan Chủ-linh Patau, đúng 15 giờ 30 ngày 6 Janv. vua Sihanouk và các quan



Đức vua SIHANOUK

đến trước dinh quan Thống-đốc Nam-kỳ. Sáng mai ngày 7 Janv. vua Sihanouk, quan Thống-đốc Nam-kỳ, quan Khâm-sứ De Lens, ông Hoàng Monipong, Montana và các quan tùy tùng lên viếng sở cao su Quận-lợi; chiều lại trở về Saigon; nhà vua tặng huy chương cho các ông thầy học cũ của mình ở trường Chasseloup Laubat, và đại yến tại dinh quan Thống-đốc.

Qua ngày 8 Janv. vua Cao-miên và các m thượng quan có đến đặt tràng hoa tại đài kỷ niệm Chiến-sĩ Pháp-Nam trên vong rồi ngự quan

sát cưởi Hội-chợ Triền-lâm Saigon. Lúc nhà vua đến Hội-chợ; có quý ông Brunet, Bùi-quang Chiểu, Lưu-vân-Lang, Go-ès vãn vãn nghinh tiếp. Nhà vua chú ý xem kỹ từ gian hàng; và ngài vẫn trăm trở khen ngợi luôn.

Đêm 8 Janv. đúng 9 giờ 30, vua nước Cao-miên và các quan tùy gia đồng lên chuyến xe lửa riêng mà đi lên xứ Lào viếng vua Sisavang Von để đáp lễ lại lúc trước vua xứ Lào đã xuống viếng Nam-vang.

Quan Thống-đốc Namkỳ và các quan vãn vãn hân hạnh có ra tiễn nhà vua đi lên hàng vua xứ hankuk và các quan.

HỘI-CHỢ VỚI VĂN-THI

MIỀN-TRAI



RONG quốc văn có một danh từ có lẽ thích hợp với phần đông người đi xem Hội-chợ. Ấy là hai chữ « ăn chơi ». Bạn muốn ăn sao? Thi cao lâu Trung-hoa, xan thối Nụy hồn, ở ten Pháp và tiếm cơm Nam

sẽ làm cho khách thập phương vừa lòng vừa miệng. Bạn muốn chơi sao? Thi rạp hát, chiếu bóng, trò xóc, bắn bia và nhà bí mật có thể giúp ai muốn giết chết thì giờ. Ngựa nghề hoa, bạn cứ việc vô Hồng-hộc mà gây cuộc đỏ đen, rồi không cần ghe thì yên, các con bạc cũng cứ tuột, tuột xuống vực sâu bố thẳm, chờ không phải xuống nước mà thôi đâu.

Tôi thì khác. Cái thứ « bỏ xu » hay sợ người ta « chém » cho nên chơi, tôi chỉ muốn kiếm thú chơi thanh nhả; mà ăn, tôi chỉ thích món ăn tinh thần! Nhai mở chữ ở các gian Sứ ký, Địa dư, Viện Đông Bắc cổ, tôi nếm cái vị mười mè bùi bùi, mần mần mà hơi khó khăn.

Nghe hát ở Bà âm đài, xem tranh ở góc Mỹ-thuat, tôi thấy giác quan được biệt đãi, đến đổi như bị kích thích khơi trên. Thôi hãy vô kiếm một chỗ ngồi trong gian Tuyên truyền và Báo chí. Sở này hiện thời đóng một vai quan trọng nên đã chiếm một gian xứng đáng với địa vị mình. Rộng rãi nhưng hai căng mà không còn một chỗ trống. Nhìn tranh ảnh bên phải, ta nhận thấy chân tướng về Quốc gia. Cách mạng (La. Révolution nationale), sự hoạt động của Thống chế và lòng tin nhiệm của nhân dân. Vừa bước qua bên trái, nào chớ đừng đứng đứng vãn si hiện đại, nào tên hiện những tờ báo từ xưa, ta sống lại cuộc triển lãm về báo chí. Tại đây ta mới thật cứ đứng trong bầu không khí ấm áp của văn học, trong đó quốc văn được bình vạ phổ (t). Giữa dòng sách của các nhà là Pháp

và nhà xuất bản, cặp mắt tò mò bắt ta phải tấm tắc khen cuốn sách cổ « Việt điện u linh », cổ từ giấy, từ bìa cho đến chữ viết.

Quốc văn, lợi khí cho việc khai hóa, đã là con cưng của nhà báo mà cũng là học nữa (venie e de l'enseignemen!) rất quý của nhà trường. Thoạt tiên ta vừa để chôn vô gian Học-chanh, thì bức tranh so sánh quốc-ngữ và chữ Hán đã cho ta một chứng cứ hiển-nhiên: bên nào lâu, bên nào mau, bên nào khổ, bên nào dễ, bên nào bất tiện, bên nào thích dụng rồi. Nhà trường đã lợi dụng đủ nguyên liệu, đủ kiến thức, từ đình, miếu, chùa chiền cho đến vách đất, nhà tranh, tuy đơn sơ mà sạch sẽ. Nhà trường đã khuyến dụ các giống dân, không phân biệt, nam, nữ, mền, leo nơi họ bạn với nó g, tuở, Bonuar, Rhadé ở các mạn rừng. Muốn phổ-thông, nhà trường đã lập những lớp thay phiên ở ban Tiểu học Cần lựa chọn, nhà trường lại bắc những nhịp cầu ở ban thành chung. Nào tập vô, nào quyết thi, nào đỡ thêu về Quốc-tướng, nào bài hát về Thanh-niên, nào địa-dồ Đông-dương nắn bằng đất sét, mỗi mỗi đều tỏ rằng nhà trường là tay thợ đắp tương lai, là tiên phong về cải tạo.

Lẽ chừn mãi, bạn đã thấy mới chưa? Hãy queo về bên phải, lại gần cửa chân sông, bạn sẽ có dịp nghĩ về mà... rung đùi. Ở đây là một nơi ở trừ, một chỗ bóng râm, một sa trung viên cỏ con về tư tưởng (un oasis de pensée). Tôi muốn nói tập « những lý kỳ về chữ Hán » (les curiosités des caractères chinois) của học trò trường trung đẳng. Trường Vĩnh Kỳ. Đứng về tập thương Á đông, thì phải đi với họa, với thiếp; cả ba cơ đồ, thế trời hoàn toàn. Về thiếp, nhiều bức viết ti eo từ thế-triển, lễ, chơn, thảo tuy không linh hoạt, nhưng cũng xinh xinh. Về họa, bức cảnh trăng rằm đêm thu bên hồ được có Lâm đại Ngộ ta còn nhớ những thưởng ngoạn bộ tranh mà mới

cum lá là một câu thi. Về văn nó đã dung-hòa được hai vẻ lạ lẫm và nên thơ, phần nhiều bài lại dịch ra quốc âm rất thanh thoát, Ngoài những bài rất quen như Chữ cầm hồi văn, tác giả — sao lại không tôn các bạn trẻ ấy làm tác giả? — lựa chọn những thi phẩm có những tế biệt hay hay. Đây là thi chiết tự của Tô-Trần và Đào Duy Từ có liên quan với lịch sử. Đây là thi tiêu xảo viết theo hình tròn hoặc vuông dài chỉ 13, 14 chữ mà biến chuyển thành thất ngôn tứ tuyệt. Chiều trời, bên đó Kèo, ta đây cùng cụ sự Nguyễn Duy Oánh mà ngâm nga:

Bên sông gác búi hải vân thơ
Rỉ rả đờn mua diệp nhật thừa.
Giò cuốn sóng lam vân nước nổi;
Trắng rây ánh bạc khỏi cây mờ.
Hoa viên bãi cỏ phôi màu gấm;
Chim học ca chát trỗi tiếng lơ.
Bức đầu phương trời, bề thặng nhâm,
Đầu gối để lại, cảnh buồm đưa.

Cành klưa, nghe gió thu, ta hãy cùng bà sượng phụ Ngọc Anh mà than thở:

Vì mùt canh trường trận gió mai,
Sầu đông càng lắt tại cành đầy.
Chấp chơn mộng hảo mơ cung nguyệt
Thắc mắc lòng riêng gửi ông mây.
Vóc liều mỗi môn trông quá ngắn;
Tơ duyên ngắn ngủi, ngắn càng cay.

SÁCH CỐ BẢN

Một quyển sách mà ai ai cũng mong chờ, ai a cũng nên đọc, đây là người mạnh, người phải yếu hay người bị lao.

BÌNH HO LAO

Những phương pháp chữa lao, săn sóc người phải yếu và tiếp dưỡng người bị lao của

Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGÔN

Đại-lý ở Hà Nội, Đồn Tây-Thư-Quán,
195, Phố Hàng-Bông

Tổng-phát-hành ở Namkỳ: Nguyễn-khánh-Đàm
12, Rue Saurain — Saigon

Ghét ít bản in trên giấy. Lựa Đồ thượng hạng dành cho những bạn yêu sách. Xin đặt trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm.

Ở đời khó vụng yện là được,

Vui tế từ xưa cũng thế này.

Tê ra giai nhưn mặc khách, ngàn xưa là nợ cũng là duyên. Vày sau khi được hải lòng mà ngắm bức tranh đặc sắc «sau màn thưa» của họa sĩ Lê Văn Đề, ta hãy lại đây mà ca tụng cái tuyệt sắc của mỹ nhân:

Trắng sao! tuyết điểm xuân mai.

Trong sao! thu huệ nhật cài hạt sương.

Lặng sao! thông mọc bên hang.

Đẹp sao! mây róng tấm vàng ao trong.

Dụi dụi như uốn thân rồng.

Đan thình như nguyệt mơ màng hàn giang.

Kìa Tây tử, nợ Vương đờng.

Kẻ ghen vì sắc, người nhường vì danh.

Phải chăng là giống đo tinh?

Làm chi đem nết kaugh thành trêu người?

Trong vườn thơ ấy, còn nhiều bông hoa khả ái, nhưng tôi không dám «cớp» nhiều quá làm giảm uy tín của nhân quan. Viết về tích góp nhất, trình bày, tập «những lý kỳ về chữ bau» không phải của một người, Nó là công trình của một nhóm học sinh thiêu chí hàn từ bia Thành chung đến lớp Tú tài. Nó cũng in ở quyển hoa của tinh thần hợp đoàn (esprit d'équipe) một danh từ hiện được chú trọng. Thế tại ai bảo vô Hội - chợ không có thú ngâm thơ...?

MIỄN-TRAI

ĐÃ Ở BÀN: THIÊN-HƯƠNG

của HỒ-TẤN-HƯƠNG — Giá: 1\$15

Lần đầu tiên một quyển tâm-lý tiểu-thuyết viết theo thể-trình tham-xuất-hiện ở xứ này

ĐƯƠNG-GUƠM-HỌ-LÝ

Truyện võ-hiệp của VÂN-TUYỀN giá: 0\$65

CÒN MỘT ÍT: BÀ KHÔNG DUYÊN KIẾP

của XUYỀN-SƠN — Giá: 0\$80

Sách cũ bán: LƯỚI KIỂM HỒNG VẠN của VÂN-TUYỀN

Nhà xuất bản TÂN VIỆT 49, Takou Hanói

Các nhà thư-giả xin hỏi các hiệu sách Tủ sách triết học Tân-Việt

TÂM GƯƠNG LUÂN-LÝ

CON THẢO

Kim chi hiếu đã thị vì năng đờng, chi u khuyển mã giai năng hữu đờng, bất kính hà di biệt hồ. (1)

Không-phải-Từ

Le plus saint des devoirs, ce n'est qu'en traits de filatures.

La nature a gravé dans le fond de notre âme.

C'est de chercher l'objet qui nous donne la joie.

Qu'il est doux à remplir ce devoir de dévouer. (?)

Florian

CHUYỆN NGƯỜI CHÂU - THUẬN - ĐÌNH

Tại đất Thành-châu có Châu-thuận-Đình ở với mẹ rất hiếu thảo. Nơi có mẹ phải đau một cái ung-dộc, nhức nhối khó chịu, ngày đêm rên siết. Châu-thuận-Đình lo chạy thuốc thang đủ thứ, đến nỗi quên ăn quên ngủ; luôn mấy tháng mà bệnh cũng chẳng lành, người rất buồn lo, chẳng biết phương chi mà cứu mẹ.

Bữa kia người mơ màng thấy cha về mách bảo: «Mẹ con đau, thiệt nhờ con, song chỗ ghê ấy phải có mỡ người ta mới xức lành được, bằng không thì dầu con có nhọc thân cho mấy đi nữa, cũng không lành mạnh được đâu.»

Châu-thuận-Đình thức dậy lấy làm kỳ, nhưng cũng vờ vàng đi lấy dao cắt thịt sườn muối, mà chẳng biết đau lắm. Lấy vải rang buộc chỗ vết dao cắt, lại cũng chẳng thấy

(1) Đời này nói được chữ mẹ thì gọi rằng «hảo», mà có người nuôi chó, nuôi ngựa, dưng vầy nên nuôi chó mẹ, mà không cang kính hi có khác gì nuôi chó ngựa đâu.

(2) Cái bùa phải rất đáng trọng hơn hết của dân Tao-hóa ngh. vào lòng là đường như ghi lòng, là là phát yên kẻ sách ra ta ta giữ được lời dạy và tích ấy thì rất nên đợu. Nếu vầy.

màu chày. Xong rồi người bèn rảng mở mà xức cho mẹ. Người mẹ lành mạnh hết dần như nữ, mới hỏi con thuốc gì mà hay vậy? Châu-thuận-Đình kiểm lời gói dối: «Lần lần chỗ ông đọc niệm chiêng mà lành lại như xưa.»

Con Châu-thuận-Đình cứ rần buộc chỗ đau cũ, vợ con chẳng ai hay; đến sau chỗ ấy lành có dấu theo bằng bàn tay, vợ hỏi qua người mới nói thật.

ĐƯA CON HẾT LÒNG THẢO THUẬN

Có một người dàu ba góa, vì vậy bị, buồn buồn ở phải ra thân nghèo khổ, lại thêm binh loạn đói ti eo. Người con thư từ tên là Uy-di-ê (Vigie) tại học cũng khá. Có hai người thầy gia đình xấu phước thì thường nên ra ơn cứu giúp, song không thể nào vừa giúp đỡ người mẹ, vừa cấp dưỡng cho đứa con ăn học được. Hai người bèn tìm gọi người dân bà vú ở nhà phước. Nhưng trước phải cho thầy Uy-di-ê hay, có quan đóc học hỏi. Thầy con nghe vậy không chịu, nói rằng: «Không được đâu, mẹ tôi không ở trong nhà phước đâu; ở trong nhà phước, mẹ tôi phải buồn rầu, để tôi thôi học về ở với mẹ tôi mà giúp đỡ mẹ tôi.»

Quan đóc-học thấy thầy như mười tuổi mà tánh liệt hiếu thảo như vậy, mới giảng đều phải quấy cho nó nghe, song cũng không làm xiêu lòng nó đặng.

Qua ngày sau nó về kiếm mấy anh nó đã có gia thất rồi. Nó nói với anh em về sự lo cứu giúp mẹ nghèo khổ tại nguyện. Hai anh làm lắng, nói mình cứu giúp chẳng khảm. Nghe vậy nó không thêm câu đến nữa, cũng không trách móc tiếng nào, cứ trông cậy nơi mình mà thôi. Bèn đem bán áo mới và đồng hồ vàng, lại đi làm mướn kiếm tiền mua con sấm giường cho mẹ.

Từ hai mươi năm nó lo nuôi dưỡng mẹ già như vậy chẳng chút son lòng, làm gương con thảo cho đời. Có đời khi trời nắng người mẹ

đưa tay con, đất đi một lửa. Nó chẳng hề chịu
lìa khỏi mẹ già, xa xứ tổ, sự mình không dặng
may mắn phước lạc mà nuôi dưỡng bà mẹ
cho hết tình.

ĐÀU CÓ HIỆU: CHUYỆN NÀNG NGUY-NỮ

Nàng Ngụy-Nữ là vợ HÀ-Hưu, lão thông
kinh sử, tánh tình hiền-thuận, thờ cha mẹ
chồng rất thảo. Đêm kia có hơn 20 đũa ăn cướp
vào nhà đánh giết, người người đều chạy trốn
đợi mẹ chồng già yếu, nên chạy không dặng.
Nàng liều mình đứng một bên mà che chở,
ăn cướp đánh một giớo trúng nhâm nàng,
song nung cũng đứng trơ mà chịu, không hề
kinh khủng, cứ lo che chở cho mẹ chồng.

Chứng án cướp đi rồi, người nhà hỏi tại
sao nàng không sợ mà ở lại một mình, nàng đáp
rằng: « con người ta khác hơn cầm thú chỉ có
nhơn nghĩa mà thôi. Xóm giềng có việc cấp nạn
còn cứu cấp nhau thay, huống chi mẹ chồng tôi
đây, tôi đành bỏ liêu đi sao? Và như muốn
một bề nào, thì tôi bao đành sống sót một
mình.»

Mẹ chồng nàng nói: « Tuế hàn nhiên
hữu tri lòng bà. » (2)

Quan quân thú hay chuyện ấy, dưng sớ
tâu vua. Vua bèn phong cho là: «Hiếu liệt phu
nhơn.»

Rất trong «Gương luân lý» của THANH-TÂN
chưa xuất bản.

(1) Có gặp lúc trời lạnh lẽo, mới rõ dặng sức cây
lông cây bà.

DO PHONG GI HOẶC DO NÓC PHONG TÌNH

Sanh chức mới, đầu lưng, té bại, sưng, ngứa,
ngâm mề đ i, ghê lặc. Uống 1 RŨ PHONG GIẢI
ĐỘC HUYN của nhà thuốc « HAY » Cảnh-thơ Mạnh
Liên. Uống ít nhượn trường, nhều thì xỏ. Đán
bà sanh con có phơng đẹn, nuôi không dặng,
uống đỏi phơng sau sanh con nuôi dặng. Mua lẻ
từ 5 p. 00 khỏi chận tiền gởi.

Không kỳ thất - Giá 0 p. 50

Bán khắp nơi, Căn mỗi tỉnh 1 Tổng đại lý
Thuốc này có chung ở gian hàng « Việt-Nam
Y-Dược » trong Hội-Chợ SAIGON

Bòn - báo khái sự

« Nam-Kỳ Tuần báo » xuất bản đến nay đã
chấn 20 số, được đồng báo ở khắp Đông Pháp
hoàn chỉnh, thật chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm.
Nhưng trong số trên 5.000 độc giả, phần đông
đã gởi luôn số tiền khi viết thư mua báo, vẫn
có một số ít chưa trả tiền mua báo của mình.
Các bạn ấy, có lẽ vì xa như Tây-thép, hay
có lẽ vì bận nhiều công việc mà quên chăng?

Vậy bạn đọc nào chưa gởi tiền đến trả tiền
báo, xin vui lòng gởi trả, chúng tôi rất cảm
ơn. Chắc các bạn đã dư biết lúc này giấy mực
đã mất mà lại khó mua, nhưng vì cảm tình
đối với độc giả, bấy lâu chúng tôi vẫn gởi báo
tròn cho các bạn xem, ấy cũng là một sự
kho khăn cho chúng tôi lắm đó.

Ước mong các bạn lưu ý, chúng tôi rất
cảm ơn.

Ty Quản lý N. K. T. B.

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông
bà để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn lán.
Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng
như tiếng tác, mệt và nóng lạnh liên miên, tới cho
đóng thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chớ
còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và
bằng chứng họ thường như: ho ra máu, ho khàn
ho đăm, ho gió, ho phong vân vân thì nóng mau lành
lắm. Còn người bị té bị đánh cũng phải lúc ngực
thi uống cũng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy
hay, khuyến khích tôi làm ra báo khắp nơi cho ai
cùng dùng được, nhưng vì phương thuốc này mề
khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn hại
ngàn mà không hết thì thuốc này sanh cũng không
mất gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống
1 tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2
hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử
và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi
mau tươi nhuận, bình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ
trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ
uống nhượn trường dưới đằm trong phổi ra đại
trương; 1 thứ bỏ phổi trị hò. Vậy ai muốn mua
viết thư và mandat để:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG
Cựu Hương-giao, Làng Tân Quốc.
Boite postale n. 10 (CÁNH-THO)

SỐ KHÁCH VÀO XEM

HỘI-CHỢ SAIGON



Hội-chợ Triển-lãm Saigon mở
cửa để, nay đã hơn nửa
tháng, nhưng hằng ngày số
khách đến viếng Hội-chợ
cũng vẫn cứ đông như mấy
ngày đầu. Cái đó cũng dễ hiểu.

Bất kỳ là ai, ở gần bên lung hay ở xa ngàn
dặm, nếu có thể đến Saigon để xem Hội-chợ
được, thì người ta đến liền. Xưa nay ở
Đông-Pháp đâu có một Hội-chợ to lớn, rực
rỡ và đầy đủ như lần này. Và khi đến Saigon,
trăm người cũng như một, không ai có thể
vào xem một đôi lần mà dạo khắp cả Hội
chợ được.

Đầu có tính trước, khi vào Hội chợ sẽ đi xem
chỗ nào rồi tới chỗ nào, để khỏi bỏ quên
những điều mình cần muốn biết nhưng lúc
xem Hội chợ rồi trở về nhà, sao sao cũng
nhờ lại, còn có chỗ mình chưa xem, rồi hẹn
lại mai chiều sẽ đến đó!

Có một điều rất đáng tiếc, là hồi này việc đi
tàu, đi xe rất khó. Muốn đến Saigon, phải
muí giấy trước đôi ba bữa mà cũng chưa
chắc có chỗ, đã vậy khi lên tới Saigon, rồi sẽ
ăn ở tại đâu? Khách sạn với nhà hàng hầu
hết đã bị người ta « bão » luôn cả thời kỳ
Hội-chợ!

Bởi có ấy mà phần đông anh em ở các tỉnh
xa, muốn lên xem Hội-chợ trong mấy ngày
đầu mà không thể đi, rất lấy làm tiếc, hiện
đang kiếm thế để lên xem cho kỳ được mới
là thỏa nguyện.

Bạn đọc hãy xem số người vào xem Hội-
chợ mỗi ngày dưới đây thì biết:

20 Decembre	48.280	người
21	38.187	—
22	38.545	—

23	—	37.890	—
24	—	47.610	—
25	—	56.265	—
26	—	61.258	—
27	—	54.625	—
28	—	34.666	—
29	—	31.892	—
30	—	31.754	—
31	—	50.711	—
1er Janvier	—	58.361	—
2	—	56.767	—
3	—	51.268	—
4	—	30.401	—

Tính trung bình từ khi mở cửa đến nay
mỗi ngày có 50 ngàn người vào xem Hội-chợ,
ấy là không kể còn có 10 ngàn tấm «cạc» mới
riêng những nhà tại mất trong thành phố.

Và tính chung đến ngày 5 Janvier đã có tới
756.141 người vào xem Hội chợ Saigon.

Riêng phần Gian hàng Nhứt bôn, từ Hội chợ
mở cửa cho tới ngày 5 Janvier, đã có trên
640 ngàn khách vào xem, nghĩa là gần bằng
đầu số của Địa phương Saigon-Cholon!

Cũng có tin cho biết tại gian hàng nước nhứt
người ta đã bán hơn 10 ngàn quyển sách nói
về nước Nhứt.

« Dân báo » ra ngày thứ sáu 8 Jany. ở mục
« Tin vẫn » có đăng như vậy:

« Nhờ có Hội chợ nên sự buôn bán ở Saigon
cò vẻ rộn rịp bội phần. Mới sáu, bảy giờ
lối, vô nhà hàng đồ ăn đã hết! Còn nói
chi xe cộ như xe thổ mộ, xe kéo, xích lô,
lối 11 giờ đêm thì họ chẳng chịu đi nữa. Kể
bão đầu căng, người bảo ngựa mệt, vì đã
chạy quá nhiều.

(Coi tiếp qua trang 20)

SỰ A SOẠN

ONG Trần-thành-Thật là người ở tỉnh Gò Công. Ông vừa làm ruộng, làm rẫy, đi buôn, mà cũng làm làng nữa. Vợ chồng ông, tuổi gần sáu mươi, song còn sức khỏe, và nhà ông tối ngày đều vui vẻ, vì vợ chồng ông rất cố phước, đã được hào cửa mà cũng được cả hào con.

Năm nay công cuộc làm ăn của ông Trần-thành-Thật lại phát đạt bằng hai các năm trước. Lúa thóc thì khá giá, khoai củ hoa màu thì bán chạy như tôm tươi, thành thử cảnh gia đình vui vẻ của ông lại càng thêm vui hơn nữa.

Hôm đầu tháng chạp, ông Trần-thành-Thật chở một chiếc ghe khoai lên Saigon mà bán. Trong lúc ăn bữa cơm chốt ở nhà để rồi cô lái ghe, ông Trần có nói với vợ con như vậy:

— Tôi tính năm nay phải ăn Tết lớn: ăn lớn để mừng cho nước mình được bình yên, nhà mình được an ổn. Bán ghe khoai rẫy lời được bao nhiêu, tôi sẽ lấy số lời ấy mua đồ về ăn Tết.

— Bà cũng đi coi Hội-chợ nữa chứ? Người con trai lớn ông hỏi.

— Cái đó thì đành rồi. Nhà-nước dám xuất ra bạc triệu để lập Hội-chợ, mình chỉ bỏ ra hai cái mà được xem, không xem thì còn đợi cơ hội nào nữa.

Cô Ba, cô Năm và cô Tâm đồng nói:

— Chớ phải chúng con cũng được đi Saigon để xem Hội-chợ...

— Không tiện con à. Hồi này đi ghe cộ, khó lòng lắm.

Bà chủ nhà này giờ ngồi làm bình, bây giờ cũng xen vào nói:

— Ông lui ghe khoai thì ai ở nhà cũng trông đợi, vậy hãy bán xong thì về, chớ có cá-rà mãi ở trên. Có muốn coi Hội-chợ thì coi một lát rồi thôi, còn đồ dùng-Tết thì không cần gì phải lo, để về chợ dưới mình đây mua cũng được.

Nghe vợ nói, ông Trần chồm-chồm cười, tay quơ cô Năm nói nhỏ nhỏ:

— Mà con há tiện! Sợ bà lên Saigon, thấy bằng Tết-chứa con mắt, rồi sẵn có tiền bán khoai, cộ cả đồng mà đem về. Cái tội há tiện đó, già đời cũng không bỏ.

Các cô cậu đều che miệng cười. Bà Trần biết chồng nói lên mình, song không biết nói cái gì, nên bà ngo ngo có nữa con mắt!

Bây bữa sau, ghe ông Trần-thành-Thật đi Saigon về, cả nhà đều tủa ra bên mương rỏ.

ĂN ĂN TẾT

của TÔ-QUYÊN

Ông tỏ cho vợ con biết, chuyến khoai ấy lời được 130 đồng, và ông mua đồ ăn Tết hết bốn chục. Vợ con ông đều cúi nhau xuống, ghe khuấy đồ lên, sắc mặt mọi người đều vui vẻ. Trong lúc ấy, ông nắm tay cô Tâm dẫn xuống ghe, lấy một cái gói giấy trao cho cô và nói:

— Hễ con ao ước thì có, Ba có ghé lại đường ở Rem mua cho con một năm báo «Nam-Kỳ».

Cô Tâm mừng, ôm gói bao đóng lên nhà; ông Trần dòm thấy bà đang đứng chống vách ngo ông, ông liền nói:

— Còn bà, đây, một cái ó ăn trầu bằng đồng bạch.

Bà cười và hỏi:

— Còn ông? Ông mua cho mỗi người mỗi một; còn ông có mua vật gì cho ông không?

Ông Trần chồm chồm cười và hỏi:

— Cái đó để tôi rồi bà sẽ biết!

Tối lại, trong nhà lặng lẽ, chỉ có hai ông bà còn thức ăn bánh in, uống nước trà. Ông Trần mở tủ lấy ra một cái gói nhỏ, mở gói ra, lấy ra cái quần càm-châu trắng, mặc trong

lên cái quần vải đen trở mớ của ông, lại đứng trước mặt bà, vừa cười vừa nói:

— Đi Saigon, mua được cái quần này, tôi thích quá. Tiềm nó may sẵn, nó treo bán không thiếu gì, nhưng tôi lựa thiệt kỹ, chỉ được có cái quần này, bằng dệt, đã dày mịn, mà bóng lại tỏ rõ, tôi thích quá!

Bà tiếc sơ và hỏi một cách lạ lẻo:

— Ông mua hết mấy đồng?

— Chín đồng. Người ta nói hàng bảy giờ tới bốn đồng mấy một thước.

— Dữ hôn! Khéo nghe lời người ta nói!

— Mà bà coi. Tôi bán cái quần này, coi bánb chớ, há? Để anh Hương nhất có cái quần lục soạn trắng, anh khoe cũng láng!

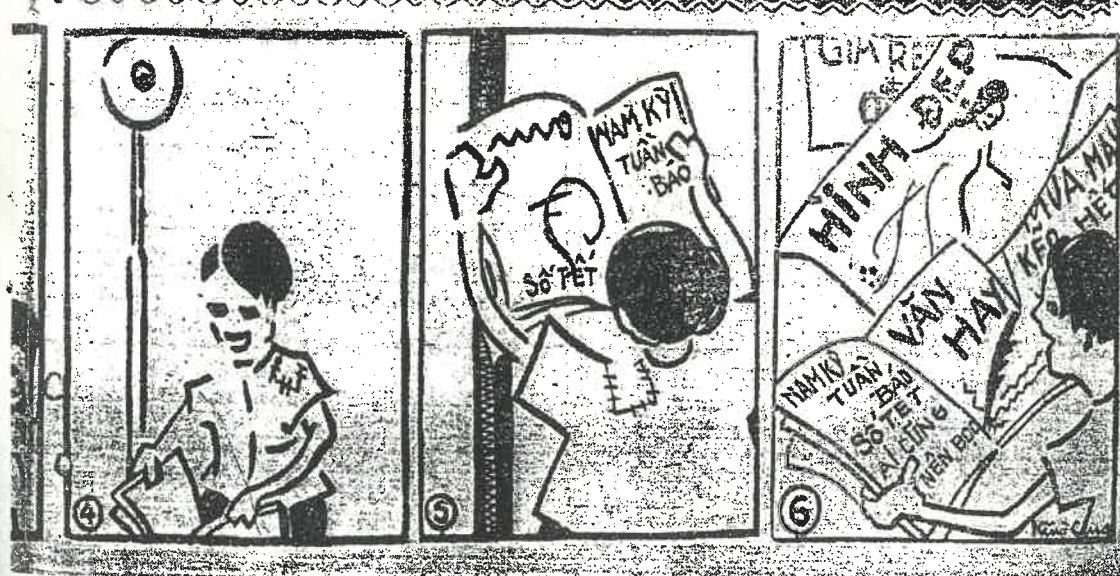
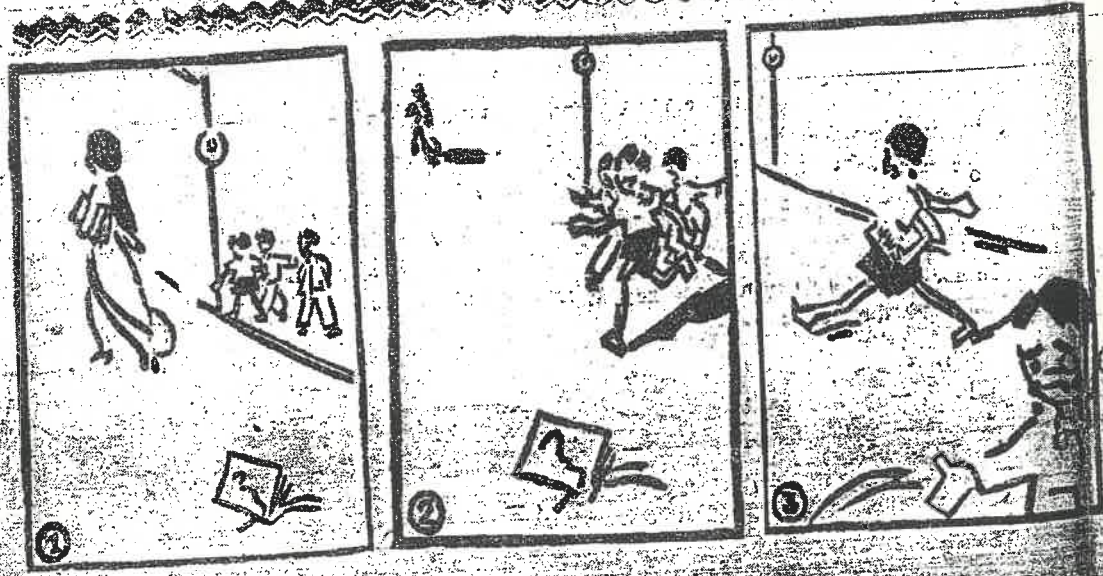
Bà Trần lộ vẻ không bằng lòng. Không bằng lòng vì bà cho ông mua cái quần 9 đồng là mất quá, và cũng không bằng lòng vì việc mua sắm phục vụ công việc của dân bà, của bà, sao ông lại «lấn ranh», lại làm bỡ ngỡ!

Bà làm bộ nếm nhấm cái quần một chút rồi kiểm chuyện bất hề:

— Chắc ông mua cái quần mà ông không có mặc thử. Thử hàng này dày tốt thật, bề rộng hẹp cũng vừa, song ngặt nó dài, ông bán lược lược, coi không được.

Ông cúi xuống dòm, thật cái quần dài lại quần chằm đất, làm ông cụt hứng! Ông lật đặt cởi ra, rồi đem cất vào tủ.

Bữa sau cả nhà ông Thành-Thật chỉ đàm luận về chuyện... cái quần! Nhưng cũng không ai thấy rõ cái quần ra sao, vì mỗi mớ



dầu câu chuyện, bà Trần đã háy, nguyệt, hự hự, chế ông mua cái quần dài một thước năm, và mặc gần tới cổ. Bà chế, bà ghét cái quần, thì nghe nói chuyện cái quần là đủ, mọi mớ ra xem tức là chọc giận, chọc ghét thêm cho bà, trong đám con cái, có ai mà muốn?

Lỡ làm bậy một chút, mà ông Trần phải sân mình vì cái quần mới. Nhưng ông nghĩ, tương quần cũ thì khô, chớ quần dài thì có hề chi, Hớt sữa trong 5 phút là xong, chuyện chi mà bà phải cá riềng cá tỏi?

Tối hôm ấy, ông lại mơn trớn với vợ.

— Tôi cái bà, tôi làm bậy quá. Có vậy mới biết, đàn ông thì không nên cướp quyền của đàn bà. Mà thôi, việc đã đi rồi... Bà làm ơn hớt sữa cái quần tôi lại chút.

Bà lắc đầu đáp: « Con mắt con mũi tôi có thấy đâu mà may mà và? »

Ông hãy bảo sắp nhổ nó sữa giùm. Nó ở không thiếu gì đó? »

Ông bèn men lại cô Ba đang ngồi cho con bú, nhỏ nhẹ nói:

— Con làm ơn sữa giùm cái quần cho ba chút con?

Cô Ba lắc đầu đáp:

— Ba biểu đi Năm sữa cho, chớ con không có rãnh. Bị thằng Tou nó ám đầu đây, con có ròi nó ra được đâu.

Ông lại gần chỗ cô Năm, đang ngồi, xăm mứt gừng, lập lại câu cũ.

Cô Năm ai đáp:

— Ba biểu con Năm nó làm cho, nó ở không đó. Chớ con mắc xăm mứt, đâu có nghĩ tay dặng ba.

Ông bèn men lại cô Năm, đang ngồi đọc tiểu thuyết. Cô đã biết trước, nên chặn nói:

— May thì dễ, chớ sữa thì khó quá ba à. Con không biết sữa đâu. Mà cũng không gặp gì. Để rãnh đi con nói chị Ba, chỉ sữa cho.

Thất vọng quá, ông bèn lên võng mà nằm, gác tay qua trán một buồn đầu đầu, rồi ông nghĩ hồi nào không hay. Có lẽ trong lúc ngủ, ông cũng còn chiêm bao thấy... cái quần!

Bà Trào tuy giận chồng mà nói lấy, chớ nghĩ lại cũng tội nghiệp. Già rồi đi Saigon, chỉ mua có cái quần! Bà bèn đi kiếm rồi hớt sữa cho ông.

Đêm sau, trong lúc nằm dỗ con, cô Ba nghĩ cũng tội nghiệp cho cha mình. Sữa một chút

có mất công gì bao nhiêu? Mà ông già sẽ vui lòng trong ba bữa Tết. Thằng Tou ngủ yên, có lên đi lục lấy cái quần âm-chấn, dưới bóng lò mờ của cái đèn dầu phồng, có ngó, tờ mờ hớt sữa, rồi xếp để lạ chỗ cũ.

Lại tới phiên cô Năm. Cô nghĩ nhà có 1 con đàn, 2 đứa con gái, không lẽ lại để nàng tiếng nhiều sai không ai đóng cửa chùa. Xén mứt xong, cô bèn đi lục lấy cái quần, hớt sữa lên lại lại, rồi xếp để y chỗ cũ!

Lại tới phiên cô Năm. Cô nghĩ ba mình đã có lòng tốt, đi Saigon mua một năm nhứt trình cho mình xem chơi, không lý cây mình chứt việc mình lại thầy kiện, hay đổ cho người khác. Mình không làm thì hai chị em mình cũng phải làm, chớ ai vô mà làm cho? Nghĩ xong, cô bèn đi lục lấy cái quần hớt sữa, rồi cũng xếp để y chỗ cũ.

Không cây mượn được ai, ông Trần buồn phiền lắm, nhưng biết làm sao? Ông nghĩ, thầy kẻ, để Tết mặc quần mới, nó co dài thì guồn lên, cũng chẳng hề gì.

Lúc 25 tháng chạp, lính cờ Hương chức làng mời ông Trần thành Thật đến nhóm đề bàn về chuyện cúng Thần. Cả nhà, từ ba-Trần cho tới cô Ba, cô Năm, cô Năm, ai cũng nghĩ cho mình đã có công hớt sữa cái quần cho chồng, cho cha, nên thầy đều nhắc ông mặc quần mới đi nhóm.

Ông Trần cũng mừng, vì ông sẽ được dịp khoe khoang với anh Hương-nhứt chơi. Ông bèn vô buồng, lấy cái quần cầm chân mới mà thay, rồi khoan thai, vén màn bước ra, cả nhà đều chung hững!

Cái quần cầm chân của ông mà bà Trần chế đãi, nói ông mặc tới cổ thì, ở hồ 1 hôm nay nó đã thành quần xu-lon!

Vào Hội-chợ Saigon, các bạn nên nhớ đến viếng « Gian Báo-chi ». ĐÀI VIỆT TẬP-CHÍ và NAM-KỶ TUẦN-BÁO sẽ tự trình-diện với các bạn một vẽ riêng: đẹp và lạ.

Tại đây các bạn sẽ được xem nhiều bức ảnh, các ấn-tin xưa và nhiều sách vở, báo chí, nhứt là những tác-phẩm của Hồ-Biên-Chánh.

CHUYỆN MỐI TUẦN

Nghệ-thuật với nhơn-sanh



RONG những câu chuyện mỗi tuần mà tôi dặc ý nhứt là bài văn « Khóc rệp ». Vừa sửa soạn viết một câu chuyện tiếp theo thì có một ông bạn tới viếng. Ông này không phải là người trong văn giới mà lại là một vị thương gia.

Nói chuyện với ông, tôi không được nói chuyện rệp mà phải nghe chuyện tiền:

Nghe thét sạch tham, tôi hỏi ông cái bí-thuật làm tiền. Ông nói:

« Đi buôn thì phải có vốn. Anh không có vốn, nhưng anh quen biết nhiều, anh có thể làm trung gian mà ăn tiền huê-hồng cũng bòn ».

Tôi hỏi:

— Làm trung gian là thế nào? Nói ví dụ nghe chơi.

— Khởi cần phải ví dụ. Hiện tôi có hai lô gạch và còn có thể mua thêm gạch ở nhiều lò khác nữa. Nếu anh quen được một ông thầu khoán nào làm ăn lớn mà cần dùng nhiều gạch thì anh sẽ giới thiệu cho tôi.

Tôi sẽ làm giao kèo đôi bên với ông. Nếu một tháng ông mua cho tôi được 100.000 viên gạch với giá 230p. mỗi maon, thì anh sẽ có huê hồng 5 phần trăm, vì chi mỗi tháng trên một trăm đồng bạc.

— Khá đến à! Thôi, tôi bán gạch cho anh vì tôi có quen một ông thầu khoán bự.

— Vậy thì hay lắm. Hiện tôi có hai ghe gạch đậu tại bến và có đem theo hai viên để làm kiểu. Anh có thể làm trung gian cho tôi nội ngay nay cũng được.

Tôi nhận lời một cách mau mắn, thay quần áo để lức tức ra đi, không nghĩ ngợi gì đến câu chuyện mỗi tuần chưa viết được một chữ.

Dẫn nhau tới nhà ông thầu khoán ở tận Cầu-kho, nhưng rồi lại không gặp ông ở nhà. Để đánh thiệp hẹn chiều 7 giờ tới nữa. Bạn tôi đưa cho tôi giữ hai viên gạch rồi chia tay giao ước sẽ chờ nhau ở trước nhà ông thầu khoán đúng 7 giờ thiếu 5 phút.

Về nhà, tôi không làm gì được nên chuyện luôn luôn cứ nghĩ tới việc bán gạch với những xấp giấy huê-hồng ngon dào dào.

Ngồi ăn cơm, cơm không thấy ngon.

Trưa nằm ngủ, ngủ không thẳng giấc.

Vừa chớp mắt đã thấy những viên gạch khá ai chổng cổat quanh mình, chúng nó đè nhẹp cả người, tức không thở được mà phải thức dậy để sửa soạn ra đi.

Ôm hai viên gạch to to, tôi lang thang vô văn ở mấy đường lớn giữa châu thành, Hách cờ lạc bước tới nhà hát tay nhằm lúc sanh-viên trường Đại-học Hanoi đang sửa soạn diễn thuyết và hòa nhạc.

Tôi vô ngồi, để 2 viên gạch trên đùi, rồi quên luôn chúng nó mà vô tay hoai không biết chán.

Lời diễn-thuyết hùng-bôn, giọng ca hát khích-ngang, với những bản nhạc hiệp-lầu:

Trong như liêng hạc bay qua,

Đục như nước suối mới ra nữa với,

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,

Tiếng mau sấm sập như trời đổ mưa.

... nhứt thiết hòa nhau làm cho tôi say sưa, cảm động, sống một đời sống tinh thần được nâng cao bằng nghệ-thuật với văn chương.

Tôi cao hứng tung-búng làm cho hai cục gạch ở trên đùi bất đồ té cái rầm rỏi nưi bẻ, khiến cho một khoảng lờn thành giả phải dụi mình chú-mục.

Họ nhìn qua, tôi mắc cỡ vô cùng

Vội vàng lượn, dùm, tôi sượng sùng bước ra.

Hội-chợ Saigon

(Tiếp theo trang 15)

LẠI MỘT CUỘC THI VĂN CHƯƠNG VỀ HỘI CHỢ SAIGON

Nhơn cuộc Hội chợ Triển lãm tại Saigon, phòng Báo chí ở Hà Nội có đặt ra một cuộc thi văn chương có hai giải thưởng theo như thể lệ sau đây :

Giải nhất : Cuộc một hành trình Hanoi-Saigon khứ hồi trên xe lửa hạng ba, có couchette, và một số tiền là 50p. để vào xem Hội-chợ từ 18 tới 20 Janvier 1943.

Giải nhì : Một hành trình Hanoi-Saigon để xem Hội-chợ từ 18 tới 20 Janvier 1943.

Điều lệ cuộc thi :

Làm một bài thơ Bát-cử theo Đường luật nhân đề : « L'Indochine au travail dans la paix et sous le signe de la Révolution nationale ». (Đồng-dương Câu-lạc trong cuộc hòa bình và dưới biểu hiệu của Quốc gia Cacung).

Bài dự-thi phải gói trong phong bì kín và gửi tới trước nửa đêm 10-1er-43 cho :

Service local de P. P. P. Concours de la Foire, Résidence Supérieur-Hanoi.

Dở xem đồng hồ đã 6 giờ rồi, tôi phải lên xe lỏi cho kịp giờ ước hẹn.

Xe tới chỗ trước 5 phút, nhưng chờ mãi cả giờ mà ông lái gạch vẫn biệt tăm không thấy đến!

Hoặc ông đã tìm được mối nào rồi. Hoặc ông muốn phá nhà văn cao từ nay đừng đem nhơn sanh mà trộn nháo vô nghệ thuật?

Tôi đã liệng gói gạch bê xuống sông, ôm bụng đói về nhà. Viết liền câu chuyện này để ghi kỷ một kỷ niệm cay hoạn... ời!

LẠC-QUAN-NHƠN

SỐ TẾT CỦA NAM-KY TUẦN-BÁO

Mỗi lần như thế, nhưng Số Tết Qui-vị của « Nam-kỳ Tuần-Báo » sẽ làm cho bạn đọc thỏa lòng trong mấy ngày đầu Xuân. Nó có đến 64 trang, nghĩa là nhiều gấp đôi số báo thường.

Cái bia Số Tết N. K. T. B. sẽ do nhà in họa Lê-văn-Đệ — tác giả tấm tranh « Tete mune thuan » ở gian Mỹ-thuat trong Hội chợ — vẽ giúp, và do một nhà in lớn ở đây in ra. Nội một bức tranh bia của số Tết N.K.T. B. cũng đã nói nhiều với độc giả, số báo ấy sẽ ra làm sao.

VỀ bài vở, có nhiều nhà văn danh tiếng trong nước viết giúp, có đủ các thể, các mục, có những chuyên khảo hài về Tết cười tức bụng!

CÁC bạn hãy chờ xem Số Tết N. K. Nó là một công trình văn-chương, mỹ-thuat của một nhóm nhà văn, mà cũng là một kỷ niệm tươi đẹp, vui vẻ, trẻ-trung của báo N. K. tặng các bạn thân yêu trong dịp Ngươn dân.



CUỘC ĐUA VÒNG ĐÔNG-PHÁP

Chạy xong chửa chập, trải qua con đường dài 1500 km, Lê-Thành-Các vẫn giữ áo vàng mà anh đã đoạt của danh thủ Trung-kỳ Nguyễn-văn-Lầu tại Stung-Treng. Đoàn miền Nam vẫn đứng trước đoàn miền Bắc trong bản tổng sắp từng đoàn.

CHẶN THỨ NĂM

Pnom-Penh — Kompong-Cham 123km. — 62 tay đua hiệp nhau thành một đoàn chạy với một tốc lực làm thường để khi đến Kompong-Cham Vô-dịch Namkỳ Nguyễn-tinh-Phương rút thắng vô-dịch Bắckỳ Vũ-văn-Thần, Lê-thành-Các và một tập đồng.

CHẶN THỨ SÁU

Kompong-Cham — Kratié — 215 km. — 54 tay đua còn lại tranh nhau rất kịch liệt trong chặng này. Cách Kompong Cham 50km. Vô-dịch Cao-miền Nguyễn-phai-Giá bắt ra đi với Nguyễn-văn-Lầu (NK). Hai người bỏ tập nhi càng lúc càng xa. Nhưng rồi cho Già, khi còn 10 cây số đến mức, anh bị bỏ rơi lại để cho Nguyễn-văn-Lầu về trước Thuận (BK) và Thêu (NK) 10 phút.

Thắng chặn khó khăn này, Nguyễn-văn-Lầu từ hạng 30 nhảy lên đứng đầu bản tổng sắp trước Thuận (BK) Thêu (NK) Goussaud (LQ) Phương (NK) và Các (NK).

TIN CẦN KIỆP

Các nhà Đại-lý cần báo nhiều số Tết xin cho Bồn-báo biết trước ngày 20-Janvier. Đại-lý nào không có tha dân trước, Bồn-báo sẽ không gửi Số Tết đến.

CHẶN THỨ BẢY

Kratié Stung Treng (142 km.). Vừa được lệnh chạy thì Các (NK) Vanglang (CM) Thần (BK) và Tiểu (TK) bắt ra đi. Còn 40km. đến Stung Treng Vũ-văn-Thần bị bỏ rơi lại, để Các (NK) rút thắng Vanglang và Tiểu.

8 phút sau tập nhi về đến rồi Vô-dịch Ng-thành Phrong (NK) một lần nữa rút thắng Vũ-văn-Thần (BK) Lòng, Darnaud và Già.

Thắng chặn này Lê-thành-Các đoạt áo vàng của Lầu, đứng đầu bản tổng sắp trước Thuận, Phương, Lòng, Goussaud.

Thêu và Đuym (NK) vì bị bỏ nhiều lần nên rút xuống rất xa trong bản tổng sắp.

CHẶN THỨ TÁM

Stung Treng-Paksé 216km. Cách Paksé 45 cây số Ng-phai-Giá (CM) bắt đi với Nô (NK) và Tê (BK) rồi đến mức ăn thua anh rút thắng hai người sau, trước tập nhi 11 phút.

Các vẫn giữ áo vàng.

CHẶN THỨ CHÍN

Paksé-Savannakhet 260km. Chặng này dài 260 km song vì đường xấu nên Đại tá Ducoroy rút định 180 cây số đầu không kể. Cuộc chỉ tranh nhau trong 80 cây số chót. Rồi cuộc cả đoàn về đồng dũ rồi Lê-thành-Các rút thắng trước Già, Thần, Phương, Tiểu, Lầu.

Bản tổng sắp không thay đổi, Lê-thành-Các vẫn còn mặc áo vàng.



CHIẾN CUỘC AU-CHÂU

Đức-Nga.— Theo tin Đức, trong các trận đánh liên tiếp và hết sức kịch liệt với quân Nga ở giữa khoản Caucasus và sông Don và cho tới chỗ khúc eo sông Don cũng vậy, các cuộc phản công của quân Đức ở nhiều chỗ đều thắng lợi cả. Lúc quân và chiến xa Đức đánh đuổi được Hồng quân ra khỏi nhiều thị trấn có dân cư.

Tình hình ở Stalingrad vẫn không thay đổi. Tại khu trung ương của mặt trận Đức-Nga, quân Đức tấn công phá liễu được nhiều đồn lũy kiên cố của quân nghịch, còn những cuộc tấn công nhỏ nhỏ của Nga cũng đều bị đánh lui.

Đội quân cố thủ ở Velikie-Louki vẫn còn chống cự bằng hải với cuộc tấn công mãnh liệt của quân Nga.

Ở phía Nam hồ Ilmen, quân Nga cũng bại trận và những toán quân bị bao vây cũng chưa giải phá nổi trùng vây.

MẶT TRẬN CHÂU-PHI

Mỹ-Anh Đức Ý.— Tại Libye, đạo quân thứ 8 của Anh đóng tại phía nam thương khẩu Miroura, chưa hoạt động. Anh vẫn có quân ở Ai cập qua tiếp thêm luôn, có lẽ rồi đây đại tướng Montgomery sẽ khởi một cuộc tấn công lớn.

Tại Tunisie, quân Đức Ý vẫn thắng lợi và chiếm nhiều nơi yếu địa làm cho phe Anh-Mỹ rất lo ngại. Phi cơ của Trục đánh phá thương khẩu Bone hư hại rất nặng, và tàu ận Đức cũng mới đánh chìm 15 chiếc tàu lớn chở 174 ngàn tấn dầu của Anh-Mỹ đem qua Bắc Phi. Hai này phe Anh-Mỹ rất bối rối và việc Bắc Phi, nhất là đối với mấy thuộc địa của

Pháp. Có tin nói Thủ tướng Churchill sắp sang hội đàm với Tổng thống Roosevelt, sẽ có Ngoại trưởng Eden đi theo. Cũng có tin cho biết thứ tư trước đại tướng Catroux ở Syrie đã qua tới Londres, và đại tướng Giraud thì đến Dakar, hiệp với ông De Boisson và Jean Barrau, ngồi máy bay sang Soudan.

Đã biết được tên kẻ giết ông Da lan : Bonnier de la Chapelle, ở Alger từ 1938 và theo phe De Gaulle từ hồi đình chiến. Và có một người chủ hiệu ở Paris, song không hay biết chi về cuộc ám sát ấy.

CHIẾN CUỘC ĐẠI-ĐÔNG-Á

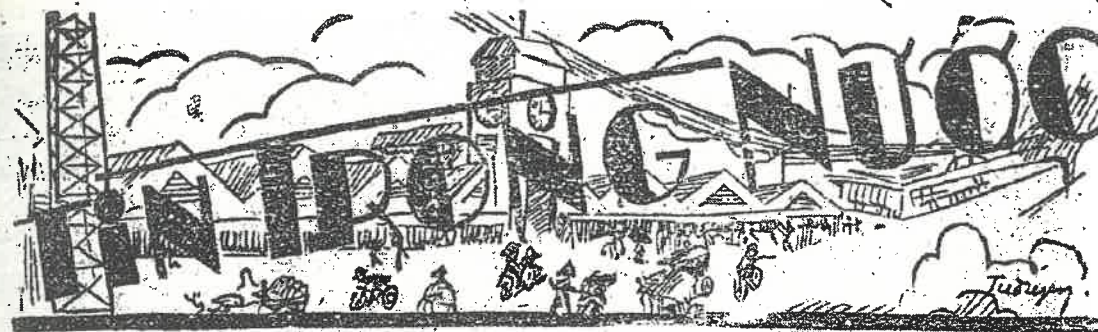
Thế nguyện đầu sinh tử cũng hiệp tác với nước Nhật, hồi 10 giờ 30 sớm mai 9 Janvier, Chanh-phủ Quốc-gia Tàu ở Nam-kinh đã tuyên chiến với 2 nước Anh Mỹ, kẻ thù địch chung của các dân tộc Đại-Đông-Á. Cả thành Nam-kinh đều treo cờ rực rỡ và dân chúng thấy vui mừng. Viên Tư-lệnh đạo quân thứ 3 của Trung-khẩu cũng mới xếp giáp qui hàng Chanh-phủ Nam-kinh.

Gần đây phe Anh Mỹ có phản công Miên-diên, song thấy bị quân Nhật đánh lui và tổn thất nặng. Quân Nhật lại giết chết và bắt sống gần trọn một đạo binh Tàu 10 ngàn người!

TIN BÊN PHÁP

Quan Toàn quyền Brévié, Thứ-trưởng bộ Thuộc địa có danh dấy thép qua cảm ơn các vị thủ hiến ở Đông-Pháp và các hội Chiến-sĩ và Quốc-gia Cánh-mạng đã đánh điện tỏ lòng gào bó và trung thành với Quốc-trưởng Pétain.

Ông Pingaud mới được bổ làm Cố-vấn tại tòa Đại-á Pháp ở Đông-khẩu. Ông và phu nhân đã đến kinh đô Nhật hôm 7 Janvier 1945.



TRONG lúc ở Dalat, sớm mai 6 Janv, quan Toàn-quyền Decoux có đến viếng các trại xướng dương làm đề sửa sang cho thành phố Dalat càng thêm tốt đẹp.

Ngài cùng quan Đốc-ly Berjoan có đến xem công cuộc lấp ao vũng ở gần nhà ga và nhà xet, xem cách khai sửa cho giếng nước Cam ly chảy thẳng ra, xem vận động trường đương làm sẽ, giống như vận động trường ở Colombes bên Pháp.

Quan Toàn quyền cũng ngồi xe đi xem con đường đang làm ở Prenn, và đến năm 1944 sẽ hoàn thành.

INHƠN dịp Hội-chợ, ông chủ nhà xuất bản Mai-Linh ở Ha Noi có vào Saigon và 6 giờ chiều thứ bảy 9 Janvier ông có diễn thuyết trong Hội-chợ về : « Nghề xuất bản ». Cuộc diễn thuyết này do số L. P. P. tổ chức và có ông Hồ Biểu-Chánh chủ tọa và giới thiệu diễn giả với công chúng. Đồng-hời cũng có ông Phú-Thừa Nguyễn-tiến Lăng và phu-nhân ở Huế vào xem Hội-chợ Saigon.

HÀNG thông tin Transocéan của Đức mới lập thêm một chi nhánh ở đường Catalin, để lo việc thông báo tin tức ở miền Nam Đông-Pháp. Thế là ở xứ ta, Đức có 2 hãng thông tin : 1 cái ở Hanoi và 1 cái ở Saigon.

Ở báo l'Echo Annamite của M. Dejean de la Balle ở Saigon đã đổi chủ. Từ ngày 6 Janvier 1945 trở đi, M. Nguyễn đìnhhe Noverre làm Chủ-nhiệm kiêm Quản-ly, còn ông Dejean thì làm Chủ-bút.

Ở Đông-Pháp xõ hôm 4 Janvier có một người Huế-kiểu nghèo, bán quán ở Bình-dông (Chợ-lớn) trúng số độc đắc 10 ngàn đồng.

Còn số 5.000 và các số 5 trăm, chưa nghe nói ai trúng.

QUAN Toàn-quyền đã ký nghị định ban hành tại Đông-Pháp đạo luật ngày 23 Juillet 1941 về việc rời bỏ gia đình.

Người cha hay người mẹ một gia đình, không có lý do gì quan trọng mà rời bỏ gia đình, trên 2 tháng và không lưu tâm đến tất cả hay một phần nhiệm vụ về vật chất hoặc về tinh thần của gia đình mình thì sẽ bị phạt tù từ 3 tháng tới một năm, hoặc phạt tiền từ 1.000 tới 20 ngàn quan.

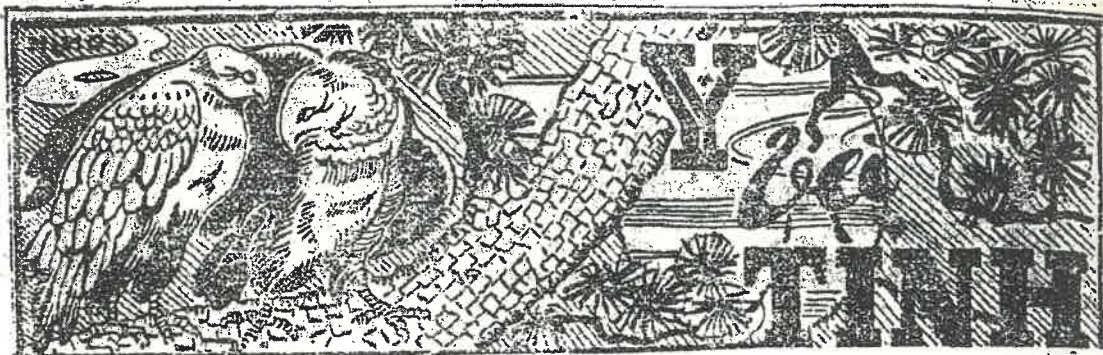
Vô cơ mà người chồng bỏ vợ, nhưt là biết vợ đã có mang, thì cũng bị phạt như tội trên.

INGHE nói một nhóm người trí-thức, vì muốn nâng cao tinh thần xã hội, lại cũng muốn tỏ diêm quốc gia nghệ-thuật, nên đã định lập một ca kịch đoàn cho đặc sắc để đạt các mục đích công ích ấy.

Ca kịch đoàn này đã gồm có nhiều nghệ-sĩ nam, nữ trẻ danh, lại nhờ ít vài sĩ yêu mến của công chúng giúp đặt tuồng và nhờ một họa sĩ đại tài trong nước giúp vẽ tranh cảnh.

Nhưng còn muốn tổ chức cho thiết đứng đắn nên đương kêu gọi, nghệ sĩ nam, nữ thêm nữa, đảm cho trong tháng từ 60 tới 300p. tùy tại ngôi cao thấp. Nghệ sĩ nam nữ nào muốn hiệp tác thì cứ do người tổ-chức ở Saigon, số 166 đường d'Ayot.

Có tin cho biết chắc ngày 23 Janvier, Hội-dồng Liên-hàng Đông-Pháp sẽ nhóm tại Saigon. Quan Toàn-quyền sẽ chủ trì các cuộc nhóm họp quan trọng này.



Một cô thiếu nữ mặc áo xanh, chơ đũa đũa, mặt dờn phần trắng toát, môi thoa son đỏ lẫm, cặp tay một cái thanh niên,

CỬA HỒ BIỂU CHÁNH

(Tiếp theo)

đi lững thững và nói và cười, bỏ bùa bùa nỡn thóa thích. Một đứa nhỏ mang giỏ bánh tày đi bán, rao bánh om sòm. Một chú khách ngồi trên xe kéo, phơi bụng chạng bưng, để nặng xa phu lết chạy không muốn nổi.

Xuân đứng ngó mà trí lơ lửng, vừa tự hỏi riêng : « Bây giờ mình làm việc gì ? » thì lại thấy Quan cầm bánh chiếc xe hơi nhỏ, ở phía dưới chạy lên, bốt máy rà sát lề đường, rồi đậu ngay trước nhà.

Xuân đứng trên, thấy bạn đi có một mình, thì kêu hỏi lớn : « Toa đi đâu đó ? »

Quan ngước lên, nạt miệng, cười, rồi đi thảng vô nhà không thêm trả lời. Xuân biết Quan hề d' n thì đi luôn lên lầu, nên trở vô đứng tại cửa lầu mà chờ, không cần đón tiếp. Thiệt quã, Quan lên lầu. Hai anh em bắt tay mừng nhau.

Quan ngo qua bàn viết rồi hỏi : « Toa cũng vẫn lo việc đó hoài hay sao ? »

« Xin ơn chờ dài, rồi lại ngồi chống tay trên cái bàn tròn mà đáp : « Mỏa phiền lắm, mỏa muốn bỏ hết, không thèm lo tính nữa. Ngày vì mỏa nghĩ mình sống giữa một đám người mù, duy có một mình mình sáng ; nếu mình không chỉ giúp đường cho người ta, mình không đi đâu người ta đi thì mình có tội. Tại như vậy nên mỏa muốn nghe lời toa mà bỏ hết, song vì lương tâm cắn rứt, nên mỏa bỏ không đành ».

Quan kéo ghế ngồi ngang bàn và cười và

« Toa nhớ hôn ? Ngay toa ở bên Tây mới về, mỏa có khuyên toa hãy đổi lãnh ý, nên

chú trọng về việc thiết tế, chờ đừng có đê đuổi theo chuyện viên vông. Tại toa không chịu nghe lời mỏa, nên bây giờ toa mới thất vọng mà chán ngán đó.

— Phải. Mỏa nhớ. Toa khuyên mỏa lo làm việc công ích nho nhỏ. Theo ý của toa thì trước hết nên khuyến đồng bào mỗi người đều biết lo công ích nho nhỏ như vậy đã ; chừng nào đạo tạo trí công ích cho mọi người được rồi thì sẽ đề xướng các vấn đề lợi ích quốc gia.

— Ở khai nói thì phải lập chương trình cho có thứ tự, bắt đầu từ chỗ gần đi tới chỗ xa, từ chỗ thấp lên tới chỗ cao mới được. Toa muốn cất một tòa nhà lầu, trước hết toa phải lo xây cái nền cho chắc đã chớ. Toa không kể nền, toa ở xây tầng lầu trước, thì cái nhà đứng làm sao được.

— Ở bên Tây 7 năm, mỏa cứ cầm cuoi lo học cho có tài. Mỏa tưởng ở nhà anh em đồng bào cũng lo un đúc trí tài như mỏa, cũng đã hàng hái nhiều ít trong đường tân hóa, chớ mỏa có đề đầu người ta nguội lạnh bỏ thờ quá phư vậy.

— Mỏa đã có nói trước với toa : người mình có tân hóa chớ chẳng không, song họ tân hóa trong những đường trái hẳn với đường toa ham muốn. Họ tân hóa trong đường lợi kỷ, trong đường vật chất, trong đường hoan lạc. Mỗi người chăm lo kiếm tiền cho nhiều, miễn có tiền thì thôi, dầu dùng phương chước nào cũng được, có tiền dặng mào y phục cho lóa lẹt, danh bài bạc cho to lớn, sắm xe hơi cho lộng lẫy, cất nhà cửa nguy nga, ăn xài ngoài nghề, chơi hơi phóng túng, chớ không phải có liên dặng lo giúp dân giúp

nước chi hết. Với những người đầy lòng ích kỷ, họ chỉ lo cho phần to sung sướng, họ chỉ lo loe con mắt thiên hạ dặng vinh mặt vinh mày, mà toa đem việc công ích toa nói thì họ có hiểu gì đâu ?

Họ đã không hiểu, mà họ còn cười toa nói bậy là khác. Tại như vậy nên mấy tháng nay toa nhọc công viết sách, toa tốn tiền mượn nhựt trình cổ-dòng sự chấn hưng nông-nghiệp, toa tận tâm mà không công hiệu gì hết. Những ý tứ tốt, những lời nói hay của toa cũng như nước đổ lá môn, có ích gì đâu. Mỏa xin toa bỏ dẹp hết việc đó đi, đừng thêm tình lời nữa.

Xuân chống tay lên trán mà suy nghĩ, rồi thở ra và nói :

— Bỏ dẹp làm sao được !... Xã hội của mình đã trụ-lạc đến nỗi không thích đường ngay, không ưa lẽ phải nữa. Mình là bọn thanh-niên tri-thức, mình phải làm sao, chớ mình giận lây mà bỏ xụi, thì còn gì nước nhà, còn gì chương tộc ?

— Thuở n'ay toa có lòng thương quốc-gia, thương xã hội, đến nỗi quyết hy sinh cả hạnh phúc trong đời, để giúp ích cho nước cho dân, thiệt mỏa tôn kính toa lắm. Toa nhớ Pháp-hóa un-đức trí não toa như vậy, bây giờ biểu toa phải đổi trí sửa lòng, toa làm sao mà đổi sửa cho được.

— Không thể được. Mỏa chịu tốn công tốn của, mà học cho đến cùng, là vì mỏa muốn có cái học thức văn-minh hoàn toàn của người Pháp, dặng đem gieo vãi vào xã-hội mình, dầu thế nào mỏa cũng phải dùng học thức Pháp mà khai hóa đồng-bào, chớ mỏa không thối chí mà bỏ xụi. Làm thế này không được, thì mỏa kiếm thế khác.



— Chấn-hưng nông-nghiệp đã không thành rồi, bây giờ toa còn tính làm việc gì nữa ?

— Hồi n'ay toa có tỏ một ý, mỏa nghĩ hứu lý lắm. Toa nói muốn cất nhà lầu, trước hết cần phải lo xây nền cho chắc. Phải, phải lắm. Khi mỏa ở bên Tây về, mỏa tưởng ở nhà đã có xây nền sẵn, mỏa cất nhậu nhà lầu, té ra cái nền đó bằng bùn, phấp phều, bở rết, nên không chống chịu nhà lầu nổi. Bây giờ mỏa tính lo xây nền lại cho vững đã ; chừng nào nền cứng chắc rồi, mỏa sẽ cất nhà.

— Phải lắm ! Mà toa tính xây nền cách nào đâu, toa nói sơ cho mỏa nghe thử coi.

— Bây giờ mình phải lo làm cho xã-hội mình có một cơ sở luân lý vững chắc đã. Phải bài trừ những thói xa xỉ, thói lóa lẹt, thói hoan lạc, thói ích kỷ. Đồng thời mình cũng tập cho mỗi người có lòng thành thiết, có tâm kiên nhẫn, có trí tự cường, biết tôn kính cái hay, cái tốt, cái phải, cái cao, biết chê ghét cái dở, cái xấu, cái quấy, cái hèn, biết ham cầu lao, biết ưa trật tự, biết yêu n'ơn nghĩa, biết quý cang thương, biết thương nước nhà, biết thương nỗi giống. Phải dọn chỗ có cái cơ sở luân lý đó thì trồng cây công ích mới đem hoa kết quả được. Phải có cái nền tảng vững vàng đó, thì mới cất nhà lầu cao với voi được.

— Phải rồi, phải rồi. Toa làm như vậy thì hay lắm. Làm đi. Tuy mỏa học ít, lại cũng không có của nhiều, song mỏa sẽ tận tâm mà tiếp sức với toa, tiếp cho đến cùng. Mà mỏa chắc hết thấy thanh niên tân học, là hạng người căm-nhiệm Pháp-hóa, chẳng ai mà chẳng hiệp tác với toa, để cải lương xã hội về phương diện đó.

— Toa chịu cách chấn-hưng xã-hội như vậy đó phải hôn ?

— Chịu lắm. Mà mỏa chắc ma femme cũng chịu nữa.

— Vậy đề mỏa suy nghĩ rồi mỏa sắp một chương-trình cho có thứ tự, để đuổi theo cho mau có hiệu quả.

Hai anh em bàn luận tới đó, kẻ nghe có tiếng giấy lên thàng lầu. Hai người day lại mà ngó. Thăng Chi hào hèn chạy lên nói : « Bầm ông, có cô Hai với cậu Triệu ».

Thiệt quã có Quê với. Triệu tiếp theo sau thăng Chi.

Xuân với Quan thấy Triều thì chưng hửng. Triều là lớn: « Xuân, toa học có bằng Kỹ-sư Nông-phổ, toa làm Bác-vật Canh-nông, rồi toa quên anh em cũ hết hả? Về mấy tháng nay, toa không xuống thăm mỗa, mà cũng không thêm viết một bức thư cho mỗa hay. Làm phách chi quá vậy ông Bác-vật? »

Xuân chưa kịp trả lời, thì cô Quế tiếp nói: « Anh Triều ghé tiệm em mà hỏi thăm anh Xuân. Em nói anh Quan đưa em xuống tiệm rồi mới đi lên nhà anh Xuân. Anh Triều bắt em lên xe đất anh đi kiểm. Lên tới đây, em thấy xe anh Quan còn dấu đó, em mới chắc hai anh còn ở nhà, chớ hồi nãy em sợ hai anh đi chơi quá. »

Xuân đưa tay ra muốn bắt tay Triều và nói: « Xin anh cả tha lỗi. Mỗa về bảy tám tháng rồi, nhưng vì mắc công việc lung quá, nên không xuống thăm anh em được. Công việc của mỗa, Quan biết rõ. »

Triều co tay, không chịu nắm tay Xuân, và nói: « Mỗa phiền toa lắm, mỗa không chịu nắm tay. Mỗa biết mà, mấy tháng nay toa mắc kêu gọi diêm chủ hiệp với toa dặng chấn bùng nông-nghiệp. Toa kêu thiên hạ, mà toa không thêm kế đến mỗa. Toa khinh rẽ mỗa quá. Toa viết sách viết báo mà cò động dữ lắm. Vậy mà đã thành được việc gì hay chưa? »

Xuân bẽn lẽn đáp: « Không ra cóc-rác gì hết! Hai anh em mỗa mới bàn luận với nhau đây. »

Triều điếm mặt Xuân mà nói:

— Ông già giần toa lung lắm, trách toa sao đi Tây về không thêm xuống thăm. Để chừng toa gặp ông già, rồi toa coi.

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho tàng quý giá mà khi trống vào tủ sách cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.

RELIMONDE

23-25, Martin des Pâlières - SAIGON

— Việc đó thiệt mỗa có lỗi nhiều lắm. Chú thím dưới nhà mạnh khỏe?

— Mạnh luôn luôn.

Cô Quế lảng xảng nhắc ghe cho anh em ngồi và cô buộc phải ngồi theo thứ tự Mai, Lan, Cúc, Trước như hồi xưa.

Xuân ngó Triều mà nói:

— Hôm mới về mỗa có hỏi thăm toa. Em Quế nói toa bây giờ là một nông gia hoàn toàn. Thiệt lời em Quế nói đúng quá.

— Phải. Mỗa là một tên dân làm ruộng, mà mỗa lấy làm tự hào về nghề của mỗa. Mỗa không phải Bác-vật Bác-vét gì hết, mà khà, ruộng của mỗa trúng mùa luôn luôn.

— Mỗa mừng cho toa. Năm nay toa được mấy dĩa con?

— Ba dĩa.

— Giải quá.

— Không giải gì lắm. Có vợ gần 7 năm, mà được có 3 dĩa con thì có hay hơn ai đâu?

— Hồi mỗa sửa soạn đi Tây thì toa đã nói vợ bên Long-mỹ. Nghe nói sau toa không cưới chớ đó phải hờ?

— Ai nói mà toa biết?

— Em Quế.

— Ủ, mỗa nói chớ đó rồi mỗa bỏ. Toa biết tại sao tay không? Họ chê mỗa không đủ 2 bằng Tú-lái, rồi họ làm eo-xách, nên mỗa ghét mỗa bỏ, mỗa đi cưới chớ khác.

— Toa ham lập gia đình, mà gặp việc rắc rối như vậy, toa không chán, thiệt toa bền chí quá.

— Chán cái gì? Cưới chớ này không được thì kiếm chớ khác. Thiếu gì con gái. Thiên hạ họ không có bằng-cấp gì hết mà họ cũng cưới vợ được, huống chi mỗa là cậu « Tú-nhà », mỗa cũng bảnh lắm chớ.

— À, còn em Quyên, chắc năm nay em lớn đại rồi hả?

— Lớn đại, 23 tuổi; nó cũng làm ruộng nên mạnh mẽ lắm.

— Có lẽ em cũng đã có chồng, có con rồi chớ?

— Chưa... Nó chờ toa?

— Hả?... Chờ mỗa làm chi?

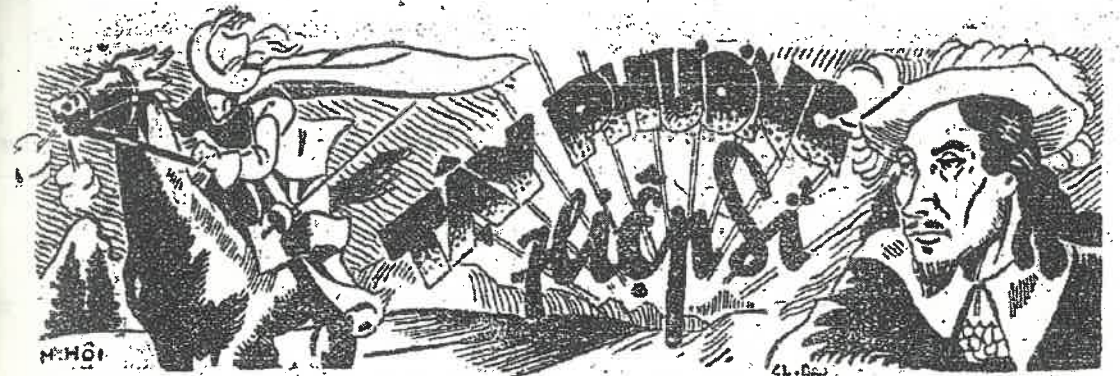
— Nó chờ toa đi Tây về rồi toa cưới nó!

— Trời ơi, toa nói chơi, sao chớ?

— Mỗa nói thiệt da, chớ không phải nói chơi dân.

Xuân, Quan và cô Quế nhìn nhau chưng hửng.

(Còn nữa)



ẢY tay hiệp sĩ đánh coi mắt con mắt, nhưng bọn thủy thủ đóng quá, nên họ vừa đánh vừa lui. Tới sau

KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT

do Thâu Văn
NGUYỄN-VĂN-QUÍ
dịch truyện: *Le Vicomte de Bragelonne*
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

một cái bàn lớn, bốn người nằm bốn chun đưa lên căn bọn thủy thủ, còn hai người nữa, mỗi người giục một cái ghế cây dài bỏ trên đầu thủy thủ ngã lăn hết tám dĩa!

Trong phòng, người bị bệnh nằm la liệt, mà bọn thủy thủ cứ xóc tới. D'Artagnan thấy vậy, hèn rút kiếm cầm nơi tay, bước tới hô lên một tiếng lớn thì hai bên mới dừng tay. Ngài hỏi: « Chuyện gì dữ vậy? »

Mấy tay hiệp sĩ nghe tiếng và thấy D'Artagnan bên thoi đánh, đứng dẹp lại một phía.

Bọn thủy thủ thấy D'Artagnan oai nghi lắm liệt, cầm một lưỡi kiếm sáng ngời, thì khiếp sợ, cùng nhau lo đỡ mấy người bậu bị bệnh ngồi dậy.

Mấy tay hiệp sĩ lấy khăn lau mồ hôi trán rồi chào D'Artagnan. Chủ quán nhớ D'Artagnan giải tán cuộc ẩu đá, mừng rỡ, chào hỏi lảng-xảng và khen không ngớt miệng.

D'Artagnan gục gặt đầu và xin kiếu đi ra ngoài bờ biển một chặp sẽ trở về ăn cơm.

Mấy tay hiệp sĩ, không có hảo với nhau trước, mà vừa nghe D'Artagnan nói như thế, đều đứng dậy, phui quần áo và đi theo.

D'Artagnan vừa đi, vừa ngấm xem nhân vật, biết mấy tay hiệp sĩ đã theo mình, nhưng không ngó lại và cũng không dừng bước. Còn mấy tay hiệp sĩ, kẻ trước người sau, kẻ bên trái người phải, tay đi theo, song người này ngó người nọ, đều lấy làm lạ.

Tới một trũng cát dưới mé biển, D'Artagnan đứng lại, xoay mình về phía 10 tay hiệp sĩ, mỉm cười và nói:

— Anh em chớ nên nghi kỵ lẫn nhau, chớ chực làm bại lẫn nhau, vì ta với anh em đến đây

để cùng sống chung với nhau, phải tâm đầu ý hiệp trong tất cả mọi việc, để chung lo việc hữu ích.

Mười tay hiệp sĩ nghe nói mới nhẹ thở, nhia nhau lấy làm vừa lòng và hết sợ ngại. D'Artagnan lại nói:

— Này, chớ vì đều đã biết ta là ai. Ta biết quý vị toàn là người can đảm, nên mới hiệp quý vị lại để cùng nhau làm một chuyện rất rõ ràng. Quý vị nên biết, giúp ta tức là giúp cho nhà vua, nhưng ta cho hay trước, nếu quý vị tâu lậu việc ấy ra, thì ta buộc lòng phải tức khắc chế dẫu kẻ có tội ra làm hai. Quý vị cũng dự hiểu, việc quốc-gia mật nhiệm, không khác nào một món thuốc độc, bao giờ còn đựng kín trong hộp thì vô hại, chớ hề tràn ra ngoài, thì nó giết chết cấp kỳ. Ta đã mở dẫu cho quý vị biết mục đích của ta rồi. Bây giờ quý vị hãy xit lại gần đây cho ta nói cho biết chút ít về sự mật nhiệm ấy.

Mấy tay hiệp sĩ liền bước xé lại gần, mà đều lộ vẻ lấy làm lạ.

— Xit gần lại nữa, để cho dẫu con chim bay qua đầu, con thỏ giỡn giỡng cát, con cá nhảy khỏi mặt nước, cũng không nghe nổi mấy lời của ta nói. Số là quan Tổng-giám-đốc Tài-chánh sai ta đi dò cho biết coi bọn người Anh buồn đờ lâu làm thiệt hại con buôn Pháp là đường nào? Chớ nào ta cũng sẽ thăm nháp

vào thì tự nhiên sẽ thấu rõ. Minh giả dạng người chài lưới bị bão lật trôi tấp vào bờ biển Anh, cũng bán cá như người ta. Song phải để ý rằng quán nghịch có thể truy ra mình là ai và làm khó dễ cho mình. Bởi vậy phải sẵn sàng phòng bị để giữ mình. Vì thế này mà ta chọn qui vị là người có đủ trí thông. Chúng ta sẽ cùng nhau chung sống vui vẻ, mà cũng không có chi là thêm nghèo, vì chúng ta sẽ được một người có quyền hành bảo bọc. Ta chỉ lo có một điều, là ta uốn thì hành kế hoạch của ta, chúng ta phải tuân theo một đoàn thợ chài ngư đối, sợ e chúng làm trở ngại hết công việc. Cho phải trong mấy anh em mà có được người thạo việc bướm lái, thì hay biết chừng nào.

Một tay hiệp sĩ đứng thình nói :

— Ngài khỏi lo, tôi có bị bọn cướp biển bắt cầm tù 3 năm ở Tunis, cho nên tôi thạo nghề coi lái không thua một Thủy-sư Đơ-đốc.

— Quý vị thấy không, thế nào cũng được, thật hay quá !

D'Artagnan nói lời này là nói bộ mà thôi,

chờ ngài dư biết hiệp sĩ kia là một cựu tướng cướp biển. Ngài đem và theo cũng vì lẽ ấy.

Một tay hiệp sĩ khác lại nói :

— Còn tôi, cũng may, tôi có một người chủ cai quản hải cảng La Rochelle, cho nên lúc còn bé, ngày chi tôi tới giờ chơi trên mấy chiếc ghe, chèo cũng biết, bướm lái lại thông, không thua một anh thủy thủ nhà nghề.

Anh này cũng như anh kia, giầu nghề cũ của mình, vì sự thật, trước kia và có ở chèo thuyền rồng cho nhà vua hết 6 năm.

Hai tay hiệp sĩ khác nữa lại thình nói : đồng thu thiết rằng mình có giúp việc trên một chiếc thuyền. Thành thử trong mười tay hiệp-sĩ, D'Artagnan có 6 binh bộ và 4 binh thủy.

Bây giờ chỉ còn có ra lệnh cho họ làm việc. D'Artagnan liền biên họ chia làm hai đoàn, một đoàn đi dọc theo gành đến Brestes, một đoàn đi dọc theo đường cái tới Anvers, và trú định thế nào cho đúng 15 ngày phải có mặt tại thành La Haye.

D'Artagnan lại dẫn họ nên bắt cấp, đi cho tiện và có hạn. Phần ngài cũng lựa hai tay hiệp sĩ mà ngài biết hồi trước hay cờ bạc và say sưa. Ngài làm họ như tín dụng hai người này hơn 8 người kia, để dễ bề hành sự.

Tám người kia đi khuất rồi, D'Artagnan mới dắt hai người này đi, và nói trở lại rằng không phải đi dò người Anh buôn đồ lậu, mà chính tìm biết coi bọn buôn đồ lậu Pháp làm thiệt hại cho con buôn Anh là thế nào. D'Artagnan biết chắc rằng bề khi họ say, thì thế nào cũng đem chuyện ấy học lại với 8 người kia.

Mười lăm ngày sau chúng đều tề tựu đủ mặt tại thành La Haye, cái trang làm thủy thủ, ăn mặc đồ cũ kỹ, hình như đã dạn mặt ít nhiều với lừng sóng bạc.

D'Artagnan để họ ở dò trong một cái nhà nhỏ ở đường Newkerke, còn mình thì ở một chỗ khác. Ngài lóng nghe rằng vua Charles đệ-nhi đã tới ở với vua nước Hô-lan, nhưng vua này nghe nói vua Louis chối từ không giúp, thì dường như hết muốn bảo bọc vua Charles, để cho ở một cái nhà nhỏ ngoài biển, tại làng Scheveningen, cách châu thành La Haye lối một dặm.

Theo lời người ta thuật lại, thì ở nơi tịch-mịch này, nhà vua vô phước kia thường hay trông ra biển Bắc, ngóng về phía Anh quốc, lộ sắc buồn bực; cúi bõ với cỏ cây, cảnh vật, khi thì chửa chan hy vọng, lúc lại rùn chí ngã

lòng, tâm trí bao giờ cũng mệt nhọc vì sự suy nghĩ.

Muốn biết cho rõ coi lời người ta nói thật hay giả, D'Artagnan bèn thân hành đến tại làng Scheveningen, nhìn thấy rõ ràng tiếng đồn không sai, vì chính lúc ấy, vua Charles ở trong một khung cửa bên hông nhà bước ra, đi bách bộ xuống mé biển, vừa đi vừa suy nghĩ. Bấy giờ mặt trời đã cheo lặn. Trên bãi, một nhóm thợ chài, đi lưới vừa về, kéo ghe lên bờ, không để ý tới nhà vua.

Nhà vua đứng nhìn khóm mây hồng lơ lửng lừng nước bạc mình mọng, một hồng, một hình, trăm tư mặc tưởng. Đứng một hồi lâu, rồi ngài trở vô nhà.

Tối hôm đó, D'Artagnan xuất ra một ngàn lư mười một chiếc thuyền chài, giá đáng 4 ngàn, rồi thừa lúc trời đen mịch, đem 6 bộ binh xuống thuyền, đợi cho tới 3 giờ khuya, nước lớn, ra lệnh cho 4 tên thủy thủ rành nghề lái thuyền ra khơi.

XXIII



HỒI bấy giờ, nước Anh ở dưới quyền một Chánh-phủ mà chánh sách cai trị rất là vững vẻ. Vay mà ở lục địa Âu châu thiên hạ lại để ý tới, và giữa lúc ai ai cũng điều liếc mắt

ngó về phía ấy, thì có một người mà danh sẽ được nêu một cách rõ ràng trong sử, đương đeo đuổi theo một việc vừa bí mật vừa can đảm. Anh hùng hào kiệt ở Anh quốc, Pháp quốc và Âu châu, thấy người ấy bỏ nhà ra đi một cách rất quả quyết, đều muốn tìm kiếm, cho biết người ấy đi về đâu, song không một ai rõ thấu được.

Chúng tôi sẽ nói rõ tới người bí-mật này. Bấy giờ xin tạm gác lại đề kể chuyện Đại tướng Monk và Lambert.

Hai người này là hai tay chủ mưu cuộc đại loạn ở Anh, lập nên Chánh-phủ mới, phế vua Charles đệ-nhi và đưa nhà vua lên đoàn đầu-đài.

Song lập nên Chánh-phủ kéo là Chánh-phủ Crompiou rồi, thì hai đại-mong lại người

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

SUCRE CRISTALLISÉ SUPERIEUR
SUCRE EN MORCEAUX
SIROP PUR SUCRE
MELASSE POUR DISTILLERIE

BUREAU A SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11

Direction générale : à HIEP-HOA — CHOLON



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

nhau vì ý kiến; một đảng muốn bảo vệ Chánh-phủ, một đảng muốn đánh đổ. Lambert muốn đề toàn quan võ vào Nội-các, còn mình thì làm Tổng trưởng. Trái lại, Monck là một người nhiệt thành với chủ nghĩa cộng hòa, muốn giữ Chánh-phủ cộng hòa để làm nền tảng cho mình bước lên thế quyền cho Đại tướng Cromwell.

Muốn cho đắc kỳ sở nguyện, Monck và Lambert, mỗi người lập thành một đạo binh riêng. Monck thì đóng quân ở Ecosse, còn Lambert thì đồn binh ở Londres.

Hai bên đều ghim nhau, chờ ngày cử sự. Kịp khi được tin về báo rằng Monck quyết bảo vệ Chánh phủ cộng hòa, thì Lambert liệu phải xuống tay trước để chiếm sự thắng lợi, vì từ ngọn sông Tweed là chỗ phân ranh xứ Ecosse và nước Anh, vào tới sông Tamise chảy ngang kinh đô Londre, đường đi không bao xa; nếu đội Monck kéo binh về thì e trở tay không kịp. Và lại, nếu để cho quân đội của Monck thâm nhập vào nước Anh rồi thì có khác nào người ta vào một viên đạn lớn bằng tuyết để lăn trên đường, càng buổi nó càng lăn tới; mà tới Londres rồi nó tan rã ra, không ai tài nào gom lại được. Bởi vậy Lambert lật đặt chính tu binh mã, kéo thẳng lên Ecosse hầu có chặn đường Monck.

Đảng này Monck là người đề đặt, sai quân đi thám, biết rõ Lambert quyết kéo binh lên chặn mình, bèn giăng quân ở Coldstream, trên bờ sông Tweed mà đợi giặc.

Lambert tới thành Newcastle trước, bèn an định hạ trại tại đó.

Quân sĩ hai bên khác nhau ở chỗ là binh của Monck thấy Lambert đã chẳng sợ lại phẫn chí, còn binh của Lambert, nghe tới tên Monck lại khiếp vía. Bởi tại lúc ra đầu quân, binh-tướng ở Londres tưởng mình đi ra trận là đi chơi, chứ chắc không gặp quân nghịch, chẳng ngờ lại phải đối đầu với một đạo binh, mà n; o; i; sự phẫn chí đầy nghĩa, lại còn đeo đuổi theo một mục-dịch nhất định nữa. Bấy giờ họ mới suy nghĩ rằng trước kia họ vì theo chủ-nghĩa cộng-hòa mà đánh đổ nền quân-chủ, rồi ngày nay bỗng đứng trở lại đánh phe bảo vệ Chánh-phủ cộng-hòa, thì ra chỉ của họ không bằng chỉ của quân sĩ Monck.

Sĩ chép rằng phía bên kia, Monck cũng suy nghĩ, mà suy nghĩ một chuyện rất buồn cười, là chuyện không có thật ư. Nếu như Monck cai-quản một đạo binh người Anh thì họ đã đảo-ngủ hết rồi. Cũng may là người Ecosse vốn là một thứ dân nghèo và có độ lượng, họ ăn một chút bột mạch-nha trộn với nước, nấu chín, cũng đủ no. Lành bột mạch-nha rồi thì họ không còn cần phải lo coi ở tại Coldstream có bán thịt hay chẳng?

Monck và bộ Tham-mưu lại không quen ăn bánh mạch-nha, thành-thử muốn ăn bánh mì và thịt, song kiếm ở đâu cho có bấy giờ?

Monck dòm sắc mặt chủ tướng thấy lộ vẻ ngả lòng, thì dùng lời an ủi mà nói rằng mình không đói. Monck lại tưởng chỉ chừ tướng, bảo cho biết nếu bữa nay không có binh mồi ăn thì ngày mai thế nào cũng có, vì Lambert đem binh tới đây, tức là muốn đánh, mà đánh ắt thua, và hễ thua thì tự nhiên phải nạp lương thực cho Monck. Vì dẫu binh Lambert có thắng mà bắt tướng của Monck, thì chừ tướng cũng khối lo đói. Vậy thì trong hai lẽ thắng, bại, lẽ nào cũng không sợ chết đói cả!

Nhưng mấy lời an ủi ấy chỉ cảm hóa được một số ít chừ tướng mà thôi, thành thử Monck đầu đói, cũng gượng làm ngờ cho an lòng quân-sĩ. Ngài dòm thấy một hạ-sĩ quan theo hầu, có mang theo mình mấy lá thuốc cuốn tròn như củ cải, bèn hỏi ý, lấy dao cắt một lọn bằng ngón tay cái, bỏ vào miệng nhai và dạy lại nói với chừ tướng rằng: « Cái đói không khác nào mộng ảo, cho nên hễ mình có nhai một vật gì trong miệng, thì tự nhiên không bao giờ biết đói!»

Nhờ có sự giả-ngộ ấy mà chừ tướng cũng an lòng chút ít, ăn đồ bột mạch-nha rồi cũng nhau chăm lo việc lớn.

(Còn nữa)



ĐỘC-GIÁ LUẬN-ĐÀN

(Tiếp theo trang 9)

Càng ngày tôi càng quen-luyện cụ Viên-Minh, và cảnh chùa đối với tôi rất quen thuộc. Mỗi lần về nhà tôi thấy nhớ cụ Viên-Minh tha thiết, nhớ đến cảnh chùa, nhớ từng bụi cỏ, bụi hoa, từng cây cỏ thụ có con chim cu hiền lành. Những buổi chiều về cuối Thu lá rụng đầy sân, tôi thích nhìn cụ Viên-Minh một mình đi thơ thẩn sau những bụi hoa bên vườn.

Cái thân hình gầy gầy trong bộ y phục màu nâu với những dáng điệu khoan thai của cụ giữa buổi chiều thu thường gọi cho tôi cái ý nghĩ rằng một ngày kia cụ sẽ thành phật; và tôi ước ao ngày ấy (sẽ đến đề mong nhờ cụ cho tôi cái phép trường sanh, cái phong độ ón-bóa của cụ Viên-Minh càng ngày càng in rõ trong trí nhớ tôi. Từ bỏ đi đến trường đưng, từ câu nói đến giọng cười, tôi đều lần lần chịu ảnh hưởng mà gần giống như cụ cả. Tôi thích nhứt và ghi nhớ mãi cái nụ cười bóm hĩnh của cụ sau khi ngâm câu:

Minh nguyệt sơn đầu kiêu.

Hoàng-khuyển ngọa hoa lâm.

Tình duyên luyện của tôi đối với cụ Viên-Minh cứ theo ngày tháng mà tăng lên mãi. Và, trong một buổi chiều kia, sau khi đánh xong bàn cờ cuối cùng, ông tôi vui miệng nói với cụ Viên-Minh xin cho tôi về ở học luôn bên chùa chừ. Từ đây thật là khi tôi rời cụ

nữa. Những lúc cụ có việc phải đi xa vài ngày thì tôi cảm thấy buồn vô hạn, và mong đếm từng giờ cái ngày về của người thầy thân yêu ấy.

Nhưng thân ôi, ngày tháng đã làm cho tôi thêm mến luyện cụ Viên-Minh thì ngày tháng cũng đã làm cho tôi phải xa cách cụ Viên-Minh. Một buổi sớm kia, ông tôi ra gọi tôi về mà cho hay rằng tôi sắp được ra làm học. Nghe tin ấy tôi buồn hơ vui, buồn vì xa cách cụ Viên-Minh, buồn vì phải xa cái cảnh chùa êm-đềm thanh thú ấy.

Ngày lên đường tôi đến chào cụ Viên-Minh. Cụ dặn dò tôi rất cẩn thận và châu đáo trong việc học hành. Cụ còn soạn cho tôi quyển « Minh-tâm Bửu-giám », bắt tôi đem theo. Tôi ngâm ngùi từ biệt cụ, mà không thể ngăn đôi giọt nước mắt rưng rưng chảy. Tôi khóc khi lên đường, tôi khóc để từ biệt cụ Viên-Minh.

Có tiếng ai vắng vắng bên tai, Tôi thừ dầy thì mặt trời đã lên cao. Mấy con chim ẩn núp trong tàng cây me gần nhà hát véo von. Em Chi và mấy cháu tôi đang xách nước tưới rau ngoài vườn. Không khí rất dễ chịu. Tôi vịn-dây-huyết sáo ra nhà sau rửa mặt. Bỗng những tiếng trống thỉnh thỉnh bên kia sông Hằng đem đến cho tôi những nỗi lo sợ về binh-tình của cụ Viên-Minh. Tôi lắng tai nghe rõ thì đó không phải tiếng trống thường ngày ở chùa mà là tiếng trống của một đám tang!

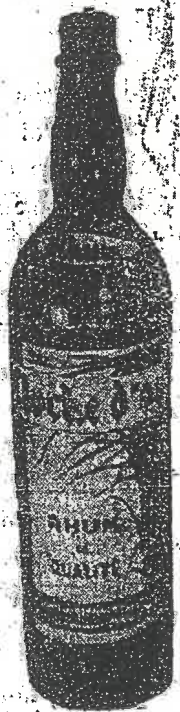
Mặt trời lên cao hơn. Cảnh vật rực rỡ dưới ánh nắng như vô tình với cái chết của con người đang kinh-mėja ấy. Tôi ngấm ngùi đưa chiếc quan-tà của cụ Viên-Minh đến phần mộ. Và, trên đường về, tôi đã khóc như mưa. Thưa ôi, bấy năm về trước khi lên đường tôi đã khóc mà từ biệt (thấy tôi, hôm nay tôi lại khóc mà vĩnh biệt thầy tôi!

HUYỀN-PHONG

Tôi muốn mua:

1. Quốc âm Thi hiệp tuyên của Lê-quang-Chiều Saigon 1903
2. Nam-kỳ Phong tục Nhơn vật Diên-ca của Nguyễn-liêng-Phong Saigon 1909
3. Thi-phủ Văn-từ của Võ-Sám — Saigon 1912.
4. Điều-cổ hạ-kim Thi tập của Nguyễn-liêng-Phong Saigon 1915
5. Việt-âm Văn-uyên của Lê-Sum — Saigon 1919.

At có muốn mua: đầu cũ rách cũng được, mắt rỏ không sao, xin đem lại nhà số 31 đường Laberd, Saigon.



RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

TIỂU THUYẾT CỬ KINH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN của

NHÀ XUẤT-BẢN ĐÀI-VIỆT

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, xôn xao trong làng tiểu-thuyết. Đọc «CỬ-KINH» các bậc phụ-huynh phải dức mình, phải xem xét lại tất cả tiểu-thuyết đã có ở gia-dình mình, nhất là phải cẩn thận trong sự lựa chọn tiểu-thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160 trang. Giá bán 0 \$ 20

Mua sách và tiểu-thuyết có huân-hông. Xin thương-lương tại

Quản-ly Nhà-xuất-bản «ĐÀI-VIỆT»

5 Rue de Reims - SAIGON

Á-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI ĐĂNG-THỨC-LIÊNG

Soạn giả **HỒ-VĂN-TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thông-chê-Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều có câu triết-lý của bậc 1 hành Hiền Á-đông chiếu đối bằng Hán văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chúng, thật rõ ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

Giá bán 0 \$ 20. Giấy thường 1 \$ 50. Giấy tốt 3 \$ 00

Xin thương-lương tại **HỒ-VĂN-KY-TRẦN**

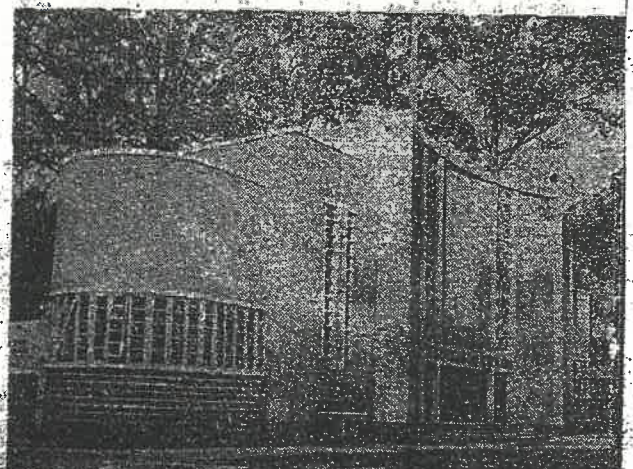
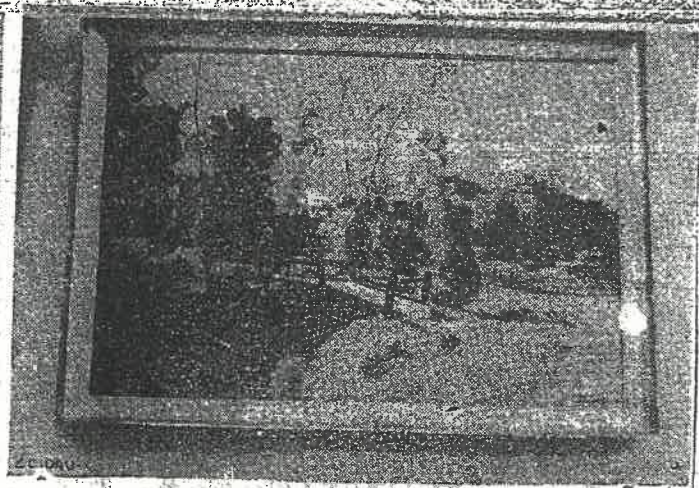
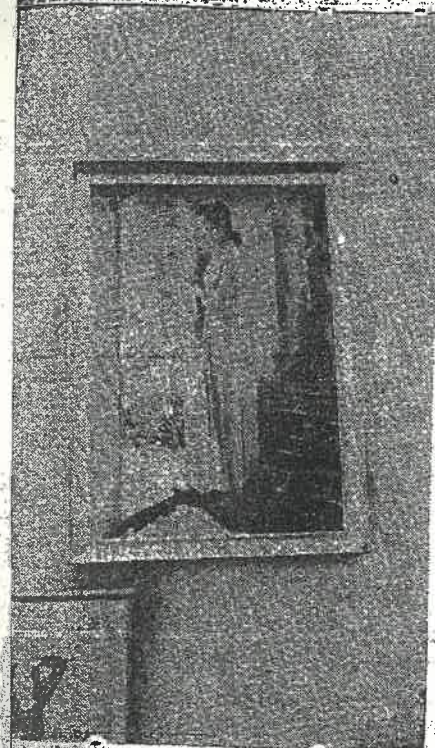
L. Garage HỒ-VĂN-KY-TRẦN

Imp. PHAN-HUẾ, 3 Rue de Reims, Saigon

Nam Kỳ

TUẦN BÁO

Giám-đốc: **HỒ-VĂN-TRUNG**



Trong
lời-cho
Saigon